

慧 威 文 集



HUỆ KHẢI

GIỮ LỬA
CHO NHAU

HUỆ KHẢI

GIỮ LỬA CHO NHAU

NXB HỒNG ĐỨC

ISBN: 978-604-94-9200-6



9 786049 492006

Sách ấn tống. Không bán.



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

GIỮ LỬA CHO NHAU



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)

Quyển 101.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

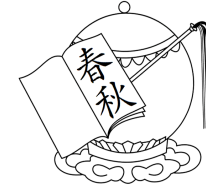
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

GIỮ LỬA CHO NHAU

IN LẦN THỨ NHẤT

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2016



Ấn tống lần thứ nhất ba ngàn (3.000) quyển do
CHƠN LINH TOÀN GIA cố hiến tử HUỲNH THỊ DUNG
môn sanh Chiêu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho)
công quả mười bảy triệu đồng, đợt 111.

Kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ.
Đồng hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của quý vị.

Ban Ấn Tống

MỤC LỤC

* Giao cảm	6
1 NGỌC BÍCH BIỆN HÒA	7
2 NGHĨ VỀ HOÀNG GIÁO CAO ĐÀI	17
3 CÂU CHUYỆN Ở VỆ LONG TRUNG	31
4 GIỮ LỬA CHO NHAU	55

Huệ Khải Lê Anh Dũng giữ bản quyền
© All Rights Reserved

GIAO CẢM

Trong *Đại Thừa Chơn Giáo*, đàn ngày 28-8 Bính Tý (13-10-1936), Thầy dạy:

*Đức tin như cái đèn dầu
Đèn mà không cháy tại dầu khô khan.*

Để giúp nhau cùng giữ bền sáng ngọn lửa đức tin, bạn đạo áo trắng cần thường xuyên châm dầu, truyền dầu cho nhau.

Với ý hướng đó, xin trân trọng trao gửi đến quý đạo hữu tập sách nhỏ *GIỮ LỬA CHO NHAU*, gồm một bài viết và ba bài nói chuyện liên quan tới bổn phận của người môn đệ Cao Đài như lời Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân dạy trong đàn cơ ngày 30-01 Đinh Dậu (Thứ Sáu 01-3-1957) tại Trung Hưng Bửu Tòa: “*Về tôn giáo người tín đồ phải giữ đạo, truyền đạo.*”

Ước mong rằng quý đạo hữu bạn đọc sẽ ít nhiều đồng cảm với tác giả tập sách để rồi tùy cơ duyên sẽ thực hành ở họ đạo của mình.

Vu Lan Bính Thân (2016)
Huệ Khải

NGỌC BÍCH BIỆN HÒA

Đầu năm 1956, họ đạo Nam Phần thành lập, quy tụ bốn đạo Cao Đài miền Trung đang mưu sinh tại Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định. Ban sơ, họ đạo Nam Phần tạm mượn thánh thất Từ Vân (Phú Nhuận) làm nơi sinh hoạt. Ngày 24-5-1965 Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài cho phép họ đạo Nam Phần thành lập thánh thất Trung Minh. Từ năm 1971 trở đi danh xưng họ đạo Nam Phần được thay bằng họ đạo Trung Minh.⁽¹⁾

Nhân dịp họ đạo Trung Minh kỷ niệm sáu mươi năm thành lập (kể luôn tiền thân là họ đạo Nam Phần), theo lời mời của Ban Tổ Chức, tôi góp bài *Ngọc Bích Biện Hòa* vào tập kỷ yếu, với ý hướng *giữ lửa cho nhau*.

*

Không ít nhà thơ đời Đường nhắc tới ngọc liên thành (viên ngọc đáng giá nhiều thành trì). Chẳng hạn, Dương Quýnh (650-692) viết: *Triệu thị liên thành bích* 趙氏連城璧 (ngọc bích họ Triệu đáng giá nhiều thành liền); Đỗ Phủ

⁽¹⁾ Nguyễn Công Khánh, *Một Chút Cảm Thông*, trong *Kỷ Yếu 60 Năm Trung Minh – 01-6 Bính Thân (1956-2016)*, tr. 176-180.

(712-770) có câu: *Liên thành vi bảo trọng* 連城爲寶重 (Hãy giữ gìn kỹ ngọc liên thành). Đó là cổ nhân nhắc tới sự tích ngọc bích Biện Hòa.

Bộ tiểu thuyết *Đông Chu Liệt Quốc Chí* danh tiếng của Phùng Mộng Long (1574-1646) gồm một trăm lẻ tám hồi (tức chương). Hồi Thứ Chín Mười chép sự tích viên ngọc quý của Biện Hòa như sau:

Vào năm cuối đời Sở Lê Vương, có người nước Sở là Biện Hòa 卞和 nhặt được ở Kinh Sơn 荆山 một hòn đá lạ và biết rằng trong đó chứa ngọc, bèn đem dâng Lê Vương. Nhưng thợ ngọc của vua xem qua lại bảo chỉ là hòn đá tầm thường. Lê Vương nổi giận, liền sai chặt chân trái Biện Hòa để trừng trị tội khi quân.

Lúc Sở Vũ Vương lên nối ngôi, Biện Hòa tuy què vẫn cứ vào triều dâng ngọc lần nữa. Thợ ngọc trong triều cũng bảo chỉ là đá, Vũ Vương tức giận, ra lệnh chặt nốt chân phải Biện Hòa.

Rồi tới khi Sở Văn Vương kế vị, Biện Hòa lại muốn vào triều dâng ngọc, nhưng bấy giờ đã cụt cả hai chân, không thể đi được, đành ôm hòn đá than khóc thảm thiết ở chân núi Kinh Sơn suốt ba ngày ba đêm, dòng lệ khô cạn, rõ cả máu mắt.

Thấy vậy có người hỏi: “Ông hai lần dâng ngọc thì hai lần đều bị chặt chân. Sao chẳng bỏ ý vào triều đi, lại còn khóc lóc như thế? Vẫn cứ mong vọng, luyện tiếc lộc vua ban thường ư?”



Biện Hòa được ngọc ở Kinh Sơn.

Biện Hòa nói: “Tôi nào phải mong cầu được thưởng, chỉ hận rằng thực sự là ngọc quý mà cứ bảo là đá. Lòng tôi ngay thẳng mà cứ bị mắng là lừa dối, điên đảo. Thật giả không được minh bạch, cho nên tôi đau xót lắm!”

Chuyện đến tai Sở Văn Vương, vua bèn cho người đưa Biện Hòa vào triều cùng viên đá. Vua sai thợ ngọc xẻ hòn đá ra xem, thì quả nhiên được viên ngọc quý, bèn cho chế tác thành ngọc bích, đặt tên là ngọc bích Biện Hòa.

Về sau nữa vua nước Triệu có được ngọc bích Biện Hòa. Vua Chiêu Vương nước Tấn biết được, xin đem 15 thành trì đổi ngọc ấy về, vì vậy ngọc bích Biện Hòa còn gọi là *ngọc liên thành*. Do tích này, phàm vật gì rất quý báu thì người xưa gọi là *liên thành* 連城 (nhiều thành liền nhau).

Cách nay hơn nửa thế kỷ, sự tích dẫn trên được Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu dùng làm bài học lịch sử cho người tín hữu Cao Đài.

Tại Trung Hưng Bửu Tòa (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) ở Đà Nẵng, đàn giờ Tý, ngày 06-6 Đinh Dậu (Thứ Tư 03-7-1957), Đức Ngôi Hai Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu giảng cơ dạy:

“Đạo Thầy khai ra đến năm nay chưa ngoài một thế, chánh pháp chưa được phổ cập sâu rộng trong nhơn gian, triều nào cũng bị khốn đốn.

Các hiền hữu, vì sao nền Đạo mãi thặng trầm? Đạo mới ra đời chúng sanh còn lạ mắt. Kẻ có quyền thế lại nghi ngờ, chưa nhận chân giá trị. Các hiền có làm được như

Biện Hòa chẳng? Biện Hòa là người thợ ngọc khi tìm được ngọc liền thành quý báu đem dâng cho Sở Lệ Vương. Sở Lệ Vương không biết ngọc quý, cho là khi quân, chặt mất một chân. Đến triều Vũ Vương, ông đem dâng ngọc ấy cũng bị cho là khi quân và bị chặt luôn một chân nữa. Thử hỏi Biện Hòa còn giữ ngọc ấy không? Biện Hòa đã biết nó là quý mặc dù mình đã vì nó mà thành phế nhân. Nhưng chắc có ngày có người biết giá ngọc, thì khỏi bị mang danh giả trá. Đến đời Văn Vương được đem ra phá vỏ ngoài lấy ngọc báu ở trong mà thanh danh Biện Hòa trở nên trung trinh.

Đạo ta đây cũng thế. Có khi các hiền đem chánh pháp truyền bá cho nhơn gian không khỏi lâm cảnh Biện Hòa, ôm lấy Đạo chịu thân hình đau khổ.

Bàn Đạo ước sao chư hiền đồ là một tược trong cây đạo đức, mỗi tược sẽ ra nhiều nhánh nhóc. Khi lớn lên mỗi nhánh nhóc có biết bao nhiêu bông thơm trái ngọt. Nếu nhánh nhóc kia bị gãy đi hay đui ngọn thì hại biết bao nhiêu! Bây giờ nó là cái tược còn non, nếu không có giữ gìn thì kẻ tò mò nó ngắt đi là mất cả tương lai hoa quả. Nên khuyên chư hiền đồ ngay bây giờ ráng lập công tu học để hàm dưỡng tính tình.”

Từ câu chuyện ngọc bích Biện Hòa, Đức Ngô liên hệ tới hoàn cảnh người môn đệ Cao Đài đã từng trải qua trong lịch sử: “*Có khi các hiền đem chánh pháp truyền bá cho nhơn gian không khỏi lâm cảnh Biện Hòa, ôm lấy Đạo chịu thân hình đau khổ.*” Lời dạy ấy của Đức Ngô khiến chúng ta nhớ tới Đức Thất Thánh Thượng Hoài Thanh (Nguyễn

Tân Hoài) trong một lần giảng cơ đã nhắc nhở:

“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trải qua bao nhiêu lần thăng trầm bĩ thái, làm cho tất cả những người hành đạo, tâm đạo, học đạo, đều chịu những nỗi gian nguy cơ cực, kẻ chết chóc, người lao tù.” ⁽²⁾

Cũng thế, trong một đàn cơ khác, Đức Thượng Trung Nhựt và Đức Ngọc Lịch Nguyệt hồi tưởng:

“Chúng Tiên Huynh đã trải qua biết bao lúc thăng trầm bĩ thời, trở ngại khó khăn, vào khám ra tù, lưu vong đất khách, hy sinh để tiếp nhận sứ mạng lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ từ năm Bính Dần...” ⁽³⁾

Đức Lê Kim Ty mượn ngọn cơ để lời làm chứng việc thực dân Pháp (Lang Sa) bách hại đạo Cao Đài:

*Một tay, một cánh chống Lang Sa
Họ quyết bóp tan mỗi Đạo nhà
Sống thác thường tình đâu có nệ
Cho người biết được khí hùng ta.* ⁽⁴⁾

Luận Ngữ (thiên *Thái Bá*) chép lời Đức Khổng Tử: *Thủ tử thiện đạo* 守死善道 (giữ đạo lành cho tới chết). Lịch sử khai đạo và truyền đạo Cao Đài từ những năm 1920 trở đi cũng bao lần thấm đẫm dòng máu của những bậc Thánh “thủ tử thiện đạo”, mà Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn Huỳnh Ngọc

⁽²⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 05-01 Bính Ngọ (25-01-1966).

⁽³⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14 rạng 15-02 Đinh Mùi (24-3-1967).

⁽⁴⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 01-01 Bính Ngọ (21-01-1966).

Trác bảo rằng là lửa đỏ thử thách vàng mười ở tất cả những ai trung kiên vì Thầy vì Đạo:

*Có gặp lửa hồng vàng biết giá
Tử sanh cũng giữ Đạo vuông tròn.⁽⁵⁾*

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn cảm thán:

*Ôi nhắc đến mà lòng tha thiết
Bạc tiền khai tâm huyết trái trang
Biết bao gian khổ trần hoàn
Điểm tô xây đắp Việt bang Cao Đài.⁽⁶⁾*

Những tài liệu lịch sử được kết tập trong quyển sách nhỏ *Cám Đạo Cao Đài Ở Trung Kỳ 1928-1950* ⁽⁷⁾ cũng là những bằng chứng khách quan để lớp người áo trắng đời sau hiểu rõ, biết rõ những hy sinh vô bờ bến của hàng hàng lớp lớp tiền nhân đã hiến dâng cho một lý tưởng.

Nhìn sang tôn giáo bạn, lịch sử truyền giáo của đạo Thiên Chúa cũng đầy những bách hại từ xưa đến nay. Đó là lý do vào cuối tháng 10-2015, khi viết lời tựa cho ấn bản Kinh Thánh bằng tiếng Đức dành cho giới trẻ, Giáo Hoàng Phanxicô (Francis) viết:

Ngày nay có nhiều Kitô hữu bị bách hại hơn những ngày đầu của Giáo Hội. Và tại sao họ bị bách hại? Họ bị bách

⁽⁵⁾ Thánh thất Bình Hòa, 26-12 Đinh Mùi (25-01-1968).

⁽⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-6 Quý Sửu (14-7-1973).

⁽⁷⁾ Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012. Quyển 53-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

hại bởi vì họ đeo thánh giá và làm chứng cho Chúa Giêsu. Họ bị kết án bởi vì họ sở hữu Kinh Thánh. Vì vậy Kinh Thánh là quyển sách cực kỳ nguy hiểm – quá nguy hiểm đến nỗi ở nhiều nước [nếu các con có Kinh Thánh] thì các con bị đối xử như thể các con đang giấu lựu đạn trong tủ.⁽⁸⁾

Dietrich Bonhoeffer (1906-1945) là mục sư người Đức thuộc giáo hội Luther. Khi viết *Cái Giá Của Thân Phận Đệ Tử* (The Cost of Discipleship),⁽⁹⁾ nhà thần học này khẳng định:

Khi Chúa Kitô gọi ai, Chúa truyền cho người ấy hãy đến và chịu chết.⁽¹⁰⁾

Trở lại với sự tích ngọc bích Biện Hòa và thánh giáo Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu, người môn đệ Cao Đài hôm nay nếu lắng lòng suy gẫm ắt sẽ nhận thức được những đạo lý sâu kín mà Đức Ngôi Hai ký thác cho lớp người nối gót đi sau trên viễn đồ thể Thiên hành hóa:

⁽⁸⁾ There are more persecuted Christians in the world today than in the early days of the Church. And why are they persecuted? They are persecuted because they wear a cross and bear witness to Jesus. They are convicted because they own a Bible. The Bible is therefore a highly dangerous book – so dangerous that you are treated in some countries as if you were hiding hand grenades in your closet.

<http://aleteia.org/2015/10/17/the-bible-is-an-extremely-dangerous-book-pope-tells-young-people/>

⁽⁹⁾ Nguyên tác tiếng Đức là *Nachfolge*.

⁽¹⁰⁾ When Christ calls a man, he bids him come and die.

1. Người tín hữu Cao Đài hết lòng trung kiên ôm giữ Đạo Thầy được Đức Ngô ví như Biện Hòa ôm ngọc quý, bất kể thân xác mấy phen bị tàn hại. Sự ví von này ở miền Trung vào năm 1957 nhắc chúng ta nhớ đến một thánh giáo khác của Đức Chí Tôn khi Thầy giảng dạy các môn sinh Hội Thánh Cao Đài Bạch Y tại Bửu Sơn ở phương Nam.

Hôm ấy, đàn cơ vào giờ Dậu, ngày 30-5 Ất Hợi (Chủ Nhật 30-6-1935), Thầy huấn dụ rằng mỗi Đạo mà Thầy ban trao cho con cái trên dải đất hình chữ S này ví như một viên ngọc quý, các môn đệ phải cẩn thận bảo vệ giữ gìn cho ngọc khỏi bị cướp đoạt mất. Lời Thầy dạy như sau:

“Hễ con nào cầm ngọc quý của Thầy vào tay thì ma đốn ngách, quỷ chặn đường, làm cho các con kinh hồn hoảng vía, coi các con có yếu dạ bỏ chạy thì nó cướp ngọc của các con.

Các con ôi! Các con có liệu sức mình, có tài ba hùng lực nhắm không chi cự nổi thì con sẽ thủ ngọc của Thầy mà gìn giữ, bằng không thì thôi, chớ các con lơ linh thì ắt mất ngọc của Thầy, lại làm cho bầy quỷ lộng nó dễ duôi đến Thần Thánh nữa.”⁽¹¹⁾

2. Ngọc bích Biện Hòa dẫu rằng có giá trị liên thành chẳng nữa chung quy cũng chỉ là vật quý vô tri làm của riêng cho một người, cho một ông vua.

Trái lại, “viên ngọc Kỳ Ba” do Đức Cao Đài Thượng Đế

⁽¹¹⁾ Hội Thánh Cao Đài Bạch Y, *Ngọc Đế Chơn Truyền Tân Ước Tri Nguyên*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2014, tr. 558.

ban trao lại là bảo bồi hy hữu vô giá dành chung cho một dân tộc hôm nay và cho cả chúng sanh hay nhân loại mai sau trong chí ít thất ức niên dư.

Bởi thế, hướng về một trăm năm đạo Cao Đài đang đến gần, trong chỗ ý tại ngôn ngoại, xin chép lại sau đây đôi dòng thánh thi nhắn nhủ của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, để anh chị em áo trắng chúng ta cùng dưỡng nuôi ý thức bảo toàn danh Thầy danh Đạo, giúp nhau trân trọng giữ gìn cho “viên ngọc Kỳ Ba” này chẳng những không bị cướp đoạt mất, không bị sút mẻ mà lại còn mãi mãi tỏa sáng rực rỡ vẻ đẹp thiêng liêng diệu mầu của hồng ân tận độ:

*Mong sao hậu tấn khôn hơn trước
Để có xiển dương mới Đạo Thầy.*⁽¹²⁾

Nhiều Lộc, 08-5-2016

⁽¹²⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 02-9 Nhâm Tý (08-10-1972).

NGHĨ VỀ HOẰNG GIÁO CAO ĐÀI

“*Ngay bây giờ các con phải lên đường với bao sứ mệnh độ đời, gieo truyền thánh đức, làm sao cho nhân sinh cảm mến giáo lý của Thầy, làm sao cho người người cảm phục.*”

Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
Trung Hưng Bửu Tòa
08-6 Bình Thân (Chủ Nhật 15-7-1956)

Hôm nay tại thánh thất Trung Minh,⁽¹⁾ nhân lễ khai giảng Hạnh Đường hệ Hoằng Giáo khóa Một (chương trình hai năm 2016-2018), tôi rất hân hạnh được quý chức sắc quản lý Hạnh Đường của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài thương mến nên có nhã ý trao tặng tôi một cơ duyên để chia sẻ chút cảm nghĩ về sự kiện trọng đại này.

Trước hết, suy nghĩ về hai chữ *hoằng giáo*, tôi muốn xin được cùng nhau ôn lại ý nghĩa căn bản của hai chữ này mặc dù nơi đây ai ai cũng đều hiểu rõ.

Hoằng 弘 là mở rộng ra, làm cho lớn mạnh. *Giáo* 教 là tôn giáo, và cụ thể ở đây là Cao Đài Giáo, là đạo Cao Đài.

⁽¹⁾ Lúc 8 giờ sáng Chủ Nhật 17-7-2016, tại thánh thất Trung Minh (số 609-611 đường Bình Thới, quận 11, TpHCM).

Tôn giáo nào cũng có lúc phải trải qua những thăng trầm, biến đổi. Do đó, khi viết bài *Tựa* cho tác phẩm *Kim Liên Chánh Tông Ký*,⁽²⁾ đạo sĩ Tản Chí An (1188-1244) xưa kia đã khẳng định rằng tôn giáo *hữu thời nhi phế, hữu thời nhi hưng* 有時而廢, 有時而興, nghĩa là tôn giáo có lúc suy yếu, có lúc hưng thịnh.

Tôn giáo phế hưng đều do sự tác động của con người. Con người tác động tích cực thì tôn giáo hưng thịnh; con người tác động tiêu cực thì tôn giáo suy vi.

Thành thử đạo Cao Đài nói chung hay Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài nói riêng luôn luôn rất cần có những con người *hoằng giáo* để làm cho tôn giáo Cao Đài được hưng thịnh và phát triển vững bền.

Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ hoằng giáo ấy không hề dành riêng cho một thành phần đặc biệt nào trong Hội Thánh.

Tôi luôn tin rằng hoằng giáo Cao Đài là bổn phận chung của từng người tín đồ Cao Đài. Tại sao vậy?

Hằng ngày tín đồ chúng ta cúng tứ thời, mà kết thúc thời cúng bao giờ cũng là nghi thức đọc Ngũ Nguyện. Hai câu đầu tiên là:

⁽²⁾ Tản Chí An 秦至安 người Lăng Xuyên (nay thuộc tỉnh Sơn Tây). Tương truyền ông ba lần thi tiến sĩ nhưng đều hỏng. Năm 1213 chạy loạn về phương Nam. Năm 1288 cha mất, ông không màng việc nhà, phiêu lãng vùng núi Tung Sơn. Ông đọc nhiều kinh sách Phật và Lão, rồi làm đạo sĩ, là tác giả quyển *Kim Liên Chánh Tông Ký* 金蓮正宗記.

*Nam mô nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai.
Nhì nguyện phổ độ chúng sanh.*

Tôi hiểu rằng mỗi khi hứa nguyện như thế không có nghĩa là chúng ta cầu xin Ông Trên ra tay làm giùm chúng ta việc hoằng khai đạo Cao Đài, và cũng không có nghĩa cầu xin Ông Trên ra tay phổ độ chúng sanh giùm chúng ta.

Nói cách khác, khi quỳ trước Thiên Bàn mà xướng lên hai lời nguyện đó tức là tín đồ chúng ta hàng ngày bốn lần tự hứa nguyện với Thầy, cũng là bốn lần tự nhắc nhở bản thân phải thi hành hai bổn phận hoằng giáo Cao Đài và phổ độ nhơn sanh.

Bấy lâu nay tôi vẫn hiểu và tin bổn phận của người tín đồ Cao Đài là như vậy. Mới rồi, khi đọc quyển *Hồng Ân Tận Độ* ⁽³⁾ của Giáo Sư Thượng Liêm Thanh thì tôi càng thêm vững dạ rằng mình đã hiểu đúng và tin đúng.

Thật vậy, trong sách, ở trang 102, Thượng Giáo Sư Phạm Văn Liêm có chép lời dạy của Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân tại Trung Hưng Bửu Tòa ngày 30-01 Đinh Dậu (Thứ Sáu 01-3-1957), nguyên văn như sau:

“Về tôn giáo, người tín đồ phải giữ đạo, truyền đạo.”

Tiếp qua trang 110-111, lại thấy Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân minh định:

“Bây giờ nói qua về phần truyền đạo. Phần này không

⁽³⁾ Hà Nội: Nxb Tôn Giáo. Quyển 92-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

phải riêng cho giáo sĩ truyền giáo, mà cũng không riêng cho Thiên phong chức sắc của Hội Thánh, mà là phần việc chung của mỗi tín đồ.”

Nói như vậy, không có nghĩa chúng ta loại trừ chức năng chuyên biệt của quý vị giáo sĩ, hay của quý vị chuyên trách đặc nhiệm truyền giáo, hoằng giáo.

Chúng ta lúc nào cũng rất cần có một đội ngũ đông đảo quý vị chuyên trách đặc nhiệm truyền giáo, hoằng giáo. Bởi lẽ các vị này với năng lực chuyên môn của mình sẽ giúp cho tín đồ biết giữ đạo và biết truyền đạo bằng cách sống đạo giữa đời thường.

Không phải mọi người tín đồ nào cũng biết rõ bổn phận của mình là giữ đạo. Hai chữ *giữ đạo* mà Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân đặt trước hai chữ *truyền đạo* cho thấy đây là ưu tiên một.

Phải giữ đạo trước rồi mới truyền đạo sau. Không giữ đạo mà truyền đạo thì nói như Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân, nào khác chi lấy *“hai tay không vãi vào thiên hạ”*, chẳng có hạt giống nào cả.

Nhưng nên hiểu thế nào là giữ đạo?

Lập Thiên Bàn ở nhà, ăn chay, mặc áo trắng đội khăn đen đến thánh thất vào các ngày sóc vọng, lễ lạt, v.v... chỉ mới là giữ đạo bề ngoài, giữ đạo hình thức.

Người tín đồ khoác áo trắng Cao Đài còn phải biết giữ đạo ở chiều sâu, ở tận cốt tủy.

Muốn giữ đạo được sâu thẳm như vậy, mỗi tín đồ chúng ta cần phải thấm thía và tu tập đúng theo thánh giáo của Đức Chí Tôn dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa ngày 08-6 Bính Thân (Chủ Nhật 15-7-1956):

“Người của các con là người của Đạo. Lời nói của các con là lời nói của Thầy. Việc làm của các con là việc làm của hàng thánh đức. Các con đừng tưởng rằng không quan hệ. Các con buồn lầy, giận hờn, câu mâu, lỗ mãng; người ta không nói là thái độ của cá nhân, mà người ta cho bao nhiêu cử chỉ hành động của mỗi con là hiện thân của Đại Đạo. Các con có phá Đạo không? Có làm nhục hổ cho Thầy không?”

Lời Thầy dạy rõ ràng như thế, cách nay tròn sáu mươi năm. Nhưng đối với phần đông tín đồ, chúng ta nào dám nói có bao nhiêu người lãnh hội mà làm đúng lời Thầy.

Bởi vậy, trong đàn cơ ngày Thứ Sáu 01-3-1957 dẫn trên, Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân than thở:

“Ôi! Từ lâu người tín đồ ngỡ là vào cửa Đạo để cho vui, chưa thấy cái giá trị tôn quý trong hàng thánh đức, nên vào thì vào, tu cũng tu, chớ nào thấy cái trọng trách phải làm sao cho xứng đáng và được đẹp lòng Thầy điều độ.”

Tóm lại, nói tới sự thiếu sót ý thức bốn phận của phần đông tín đồ là để khẳng định vai trò cực kỳ quan trọng và rất mực cần thiết của quý huynh tử được Hội Thánh tin cậy, chọn lựa, và chánh thức đào tạo trước khi ban trao đặc nhiệm hoằng giáo để giúp tín đồ biết giữ đạo và truyền đạo.



Chủ Nhật 17-7-2016: Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài khai giảng *Hạnh Đường Hưng Đức*, hệ *Hoàng Giáo* khóa I tại thánh thất Trung Minh. Ảnh: Nguyễn Thế Tuấn.



Huệ Khải chia sẻ câu chuyện về hoằng giáo Cao Đài.

*

Hôm nay, hệ Hoằng Giáo khai giảng sau khi Hội Thánh Truyền Giáo vừa long trọng tổ chức viên mãn đại lễ kỷ niệm Hội Thánh tròn trọn một hoa giáp. Phải chăng lựa chọn thời điểm này để khai giảng hệ Hoằng Giáo là có hàm ý sâu xa của Hội Thánh? Tức là quý huynh tử hạnh sinh vinh dự hiện diện hôm nay sau hai năm nữa sẽ có cơ hội được góp phần đạo sự vào một viễn đồ phát triển mới mẻ của Hội Thánh.

Sáu mươi năm trước, Hội Thánh Truyền Giáo được thành lập với sứ mạng trung hưng, và giáo sở trung ương của Hội Thánh tại Đà Nẵng được mang mỹ hiệu Trung Hưng Bửu Tòa.

Trung hưng 中興 là chi?

Trung hưng tức là *phục hưng* 復興; làm cho cái gì đang suy yếu trở lại mạnh mẽ.

Tôn giáo nào cũng cần phải trung hưng. Trung hưng tôn giáo là quy luật tự nhiên của trời đất. Tôn giáo nào không biết trung hưng ắt sẽ phải tuân theo quy luật thành trụ hoại diệt.

Năm 1956, khi Hội Thánh Truyền Giáo được thành lập do mệnh Trời thì bấy giờ nền đạo Cao Đài đã phân hóa đến mức mà mọi nỗ lực hàn gắn để thống nhất đều không đạt được kết quả mấy may.

Tuy nhiên, sự tự giải thể của Liên Hòa Tổng Hội vào năm 1940 (sau mười hai đại hội Long Vân được lần lượt tổ chức ở cả hai miền Nam và Trung) không phải là đặt dấu chấm hết cho công cuộc thống nhất đạo Cao Đài.

Chính sứ mạng trung hưng đặt đẽ cho Hội Thánh Truyền Giáo đã xác định rằng công cuộc thống nhất đạo Cao Đài vẫn còn phải kiên trì tiếp tục.

Bên cạnh đó, danh xưng Hội Thánh gắn liền với hai chữ Truyền Giáo lại cho thấy rằng để thực thi và hoàn thành sứ mạng trung hưng, thì phải dùng biện pháp truyền giáo, và những nhân sự đảm nhận đặc nhiệm truyền giáo, hoằng giáo đương nhiên là những nhân tố rất đổi quan trọng.

Bởi vậy, tôi nghĩ rằng những vị đã được Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài chọn lựa để hôm nay bắt đầu chánh thức được đào tạo và rồi hai năm nữa sẽ được ban trao sứ mạng hoằng giáo quả là những vị rất đổi vinh dự mà cũng vô cùng gian nan khổ nhọc. Tại sao lại như thế?

Tôi nghĩ rằng công cuộc hoằng giáo ngày nay của Hội Thánh không đơn thuần chỉ hướng tới việc phát triển tôn giáo với số lượng thánh đường nguy nga đua nhau mọc lên khắp nơi, và cũng không phải chỉ nhắm vào mục đích nâng con số tín hữu lên cho tăng thêm vài triệu.

Công cuộc hoằng giáo ngày nay phải gắn với *cơ tái tạo* Kỳ Ba, gắn với *mục đích kép* của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là *Thế Đạo đại đồng* và *Thiên Đạo giải thoát*.

Do đó, về mặt *Thiên Đạo*, công cuộc hoằng giáo ngày

nay không thể đứng ngoài con đường vô vi tâm pháp để đưa tín đồ đi đến chỗ tu chứng, như lời Đức Đông Phương Lão Tổ dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 17-01 Kỷ Hợi (Thứ Ba 24-02-1959):

*Đạo vô vi phải tu mới chứng
Tu chứng rồi mới xứng Thiên ân
Ân oai quyền pháp độ dân
Làm cho sáng tỏ xa gần kính tin.*

Song song đó, về mặt Thế Đạo, công cuộc hoằng giáo ngày nay không đơn thuần chỉ là rao giảng cho tín đồ biết ăn hiền ở lành, gây tạo phước đức.

Đạo Cao Đài ra đời không phải để góp thêm tôn giáo thứ ngàn lẻ một cho thế gian vốn đã sẵn có quá nhiều cỗ kim tông phái. Bởi lẽ nếu Cao Đài chỉ là tôn giáo thứ ngàn lẻ một thì Quảng Đức Chơn Tiên đâu cần phải hoan hỷ thốt lên rằng:

*Mừng đặng sinh trong cơ tái tạo
Đặng làm người học Đạo Kỳ Ba...*

Nhân loại hoàn cầu đang sống trong cảnh phân ly, chia rẽ đến mức cực độ của rẽ chia, ly tán. Do đó công cuộc hoằng giáo hôm nay còn phải cùng lúc đảm đương hai mặt đối nội và đối ngoại.

- Về đối ngoại, công cuộc hoằng giáo cần thiết khêu tỏ lý đồng nguyên và quy nguyên để mỗi người tín hữu Cao Đài đồng thời còn là một người bảo vệ, ủng hộ nhiệt thành cho mọi nỗ lực hòa đồng vạn giáo, hòa hợp liên tôn trong

nước và ngoài nước, góp phần xây dựng xã hội đại đồng.

- Về đối nội, công cuộc hoằng giáo không chỉ giúp cho tín hữu Cao Đài thấu hiểu được cốt tủy nền đạo của mình (giáo lý và thực hành) mà còn điu dẫn tư tưởng, tâm chí tín hữu luôn luôn hướng về sự nghiệp thống nhất đạo Cao Đài, xem đó là hoài bão, lý tưởng suốt cả đời mình.

Vào ngày 22-4 Mậu Tuất (Thứ Hai 09-6-1958) tại Trung Hưng Bửu Tòa, Đức Nhất Phẩm Nhị Thừa Hoan Hỷ Chơn Quân Thái Sơ Thanh có ví von bóng bẩy rất thâm thúy về chỗ khác nhau giữa nền đạo Cao Đài Kỳ Ba so với các tôn giáo đã ra đời vào hai kỳ trước. Ngài dạy như sau:

“Chánh pháp ở Thầy là quyền hành chính pháp vạn giáo. Bông vẫn là bông, đẹp vẫn là đẹp, hương vị đều có, nhưng hương thơm bởi buổi mai, buổi chiều theo âm dương thăng lên hoặc giáng xuống.”

Thế thì, người hoằng giáo Cao Đài cần giúp cho tín đồ cũng như những người thực tâm muốn tìm hiểu Đạo Thầy nhận ra được trong vườn bông thơm tho vạn giáo, thì cái bông Cao Đài thơm khác hơn ở chỗ nào. Đây là một thách thức gay go; bao lâu chúng ta chưa làm sáng tỏ một cách thuyết phục thì bá tánh vẫn còn dễ duôi nói rằng đạo Cao Đài chả có gì mới, chỉ là sự chấp vá, trộn lẫn đủ thứ của các tôn giáo khác.

Khi phóng tầm nhìn về con đường hoằng giáo như vậy, chúng ta liền thấy có yêu cầu cấp thiết phải chuẩn bị một hành trang, xây dựng một chương trình huấn luyện sao cho

tương thích. Một chương trình đào tạo hai năm hay tăng thêm vài lần hai năm nữa e rằng cũng khó lòng đáp ứng trong hiện trạng toàn đạo Cao Đài nói chung hay Hội Thánh Truyền Giáo nói riêng.

Thế thì không thể không đặt ra cho mỗi nhân sự hoằng giáo một hành trình liên tục tự đào tạo để phát huy những vốn liếng được Hội Thánh trang bị.

Viễn đồ trước mắt những người hoằng giáo quả thật rất mực khó khăn. Nhưng xưa nay người đạo Cao Đài chúng ta vốn đã tin sâu và từng nhiều phen thực chứng phép nhiệm màu của lý lẽ Thiên nhân hiệp nhất.

Tại thánh thất Trung An, ngày 04-8 Đinh Hợi (Thứ Năm 18-9-1947), Đức Thái Bạch Trường Canh nung chí chúng ta:

*Thân có khó, ta thì chịu khó
Chí có lay, ta có ơn Thầy
Tung hoành Nam Bắc, Đông Tây
Bình sinh một thuở, có ngày nên công.*

Một lần khác, tại thánh thất Thái Hòa, ngày 14-4 Ất Mùi (Thứ Bảy 04-6-1955), Đức Lý Thái Bạch thêm sức cho chúng ta:

*Người nhiệt huyết Thầy hằng soi chiếu
Người chí thành cứu khiêu Thầy khai
Xưa nay tin một không hai
Thần thông hóa độ liên đài viên minh.*

Để mở ra được cái kênh thông công giao tiếp giữa Thiên nhân ngõ hầu đón nhận sức Trời ơn Thánh hộ trì, trong quá trình đào luyện trí năng hoằng giáo nhất định phải thật dày công vun bồi tâm hạnh.

Suy nghĩ đến yêu cầu tâm hạnh của con người hoằng giáo, chúng ta có thể nương theo lời Đức Quan Âm Bồ Tát dạy ngày 19-3 Mậu Tuất (Thứ Tư 07-5-1958) tại Trung Hưng Bửu Tòa để xác quyết rằng những vị đang dần thân vào dặm dài hoằng giáo không phải nhằm mưu cầu một chức danh hay một địa vị; trái lại, quý huynh tử hệ Hoằng Giáo hôm nay đã vì giác ngộ mà lập công.

Hai chữ lập công ấy luôn luôn được soi dẫn bằng thánh ngôn của Thầy ban trao tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 16-5 Bính Thân (Chủ Nhật 24-6-1956). Hôm ấy, Thầy chúng ta dạy rất ngắn gọn:

“Có công không hạnh không thành; có hạnh không công không lập.”

*

Tôi không phải là môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo, nhưng kể từ khi tập tễnh bước chân vào ngưỡng cửa Cao Đài, tôi luôn luôn ngưỡng mộ Hội Thánh Truyền Giáo, luôn luôn tin tưởng rằng sứ mạng trung hưng sẽ được những can trường thiết thạch của núi sông anh linh tú khí miền Trung dốc hết tuệ tài hoàn thành viên mãn.

Trong tình cảm ấy của tôi, câu chuyện ngày khai giảng

hệ Hoằng Giáo hôm nay cầu xin được vinh hạnh làm món lễ phẩm đơn sơ nhưng chơn thật, để giờ đây anh chị em chúng ta cùng hiệp tâm dâng lên Đức Chí Tôn, dâng lên Liệt Thánh Tông Đồ Hội Thánh Truyền Giáo, cầu xin các Đấng chan rưới hồng ân cho Hạnh Đường hệ Hoằng Giáo khóa Một này sẽ kết thành bông trái mỹ miều, Hội Thánh chúng ta sẽ gặt hái một vụ mùa đầu tiên thanh mậu.

Thánh thất Trung Minh, 17-7-2016



Thánh thất Vệ Long Trung
(quy hiệp Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài năm 2006).
Tọa lạc tại thôn Mỹ Hòa, xã Nghĩa Mỹ,
huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
Ảnh: Nguyễn Sơn (tháng 3-2015).

CÂU CHUYỆN Ở VỆ LONG TRUNG

Do nhã ý của quý anh lớn Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, tôi lần đầu tiên đặt chân đến Quảng Ngãi để hôm nay có cơ duyên viếng thăm thánh thất Vệ Long Trung, và được hân hạnh trò chuyện với quý chức sắc, chức việc, cùng quý huynh tỷ tín hữu trong họ đạo.

Với bề dày năm mươi một năm lịch sử, họ đạo Vệ Long Trung đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, có lúc thánh thất tan nát vì đạn bom, rồi thêm ba thập niên liên tục tu học, hành đạo trong hoàn cảnh lẻ loi đơn độc vì bên trên không có giáo hội dắt dìu nâng đỡ. Nhưng, bất chấp tất cả những trở ngại hay thiệt thòi đó, họ đạo Vệ Long Trung vẫn bền bỉ trụ vững, và còn phát triển.

Chúng ta tin rằng tấm lòng những người con áo trắng nơi đây luôn luôn được Ôn Trên chứng giám. Chẳng hạn, trong đàn cơ ngày 12-7 Mậu Thân (Thứ Tư 04-9-1968) tại thánh thất Vệ Long Trung, Đức Giáo Tông Đại Đạo Lý Thái Bạch dạy:

“Nơi cảnh Vệ Long Trung nằm vào thôn quê địa cốc, nhưng lòng chư hiền đã đủ đầy nhiệt tâm với Đạo thì dù nơi bùn sinh Bần Đạo cũng đến với chư hiền.”

Trước khi được đến đây để tận mắt nhìn thấy thánh thất

Vệ Long Trung khang trang và đẹp đẽ như thế này, thì năm ngoái tôi đã được nhìn thấy tấm ảnh chụp thánh thất rất khéo, trông rất mỹ miều, do Ban Cai Quản gửi tặng để làm bìa cho giai phẩm *Đại Đạo Văn Uyển* tập Hạnh (số 14) phát hành vào Quý Hai năm 2015. Nhân đây, tôi xin nói phớt qua về loạt sách Văn Uyển.

Sau khi Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo ra đời được ba năm rưỡi, thì đầu năm 2012 tôi quyết định chủ biên *Đại Đạo Văn Uyển*, phát hành mỗi quý một tập.

Văn Uyển có mục đích tạo nên khu vườn chung để tín hữu Cao Đài gần xa góp mặt, cùng nhau chia sẻ các sáng tác thơ văn nhạc họa, các bài nghiên cứu khảo luận, đồng thời giới thiệu hình ảnh và lịch sử các thánh sở trong cộng đồng Cao Đài, v.v...

Bởi thế, năm ngoái tôi rất vui khi hiền huynh Lê Sanh Nguyễn Văn Hiếu, nguyên Trưởng Ban Cai Quản, đã gửi cho Văn Uyển số 14 (năm 2015) bài viết *Lược Sử Họ Đạo Vệ Long Trung*.

Bài viết rất khéo, gọn ghẽ, mà chứa nhiều thông tin. Tôi nghĩ rằng sau khi in bài viết của hiền huynh Lê Sanh Nguyễn Văn Hiếu trên Văn Uyển, đã có thêm hàng ngàn người biết được quá trình hình thành và phát triển của họ đạo chúng ta, từ buổi ban sơ cho tới hôm nay.

Đầu năm 2016, tôi mở thêm blog *Đại Đạo Văn Uyển* và đã đăng tải hết nội dung mười tám tập Văn Uyển lên

Internet. Như thế, bạn đọc khắp nơi trong nước Việt Nam và hải ngoại nếu quan tâm tìm hiểu, đều rất dễ dàng tiếp cận được hình ảnh và lược sử thánh thất Vệ Long Trung.

Tôi ước mong rằng trong thời gian tới, Văn Uyển sẽ được nhận thêm bài viết từ họ đạo Vệ Long Trung, để những thông tin về sinh hoạt tu học, hành đạo của tín hữu nơi đây được chia sẻ rộng khắp trong cộng đồng áo trắng Cao Đài chúng ta, qua cả hai phương tiện là sách in và Internet.

Trở lại với bài viết *Lược Sử Họ Đạo Vệ Long Trung*, qua phần trình bày của hiền huynh Lê Sanh Nguyễn Văn Hiếu, tôi biết rằng thánh thất Vệ Long Trung hiện nay tọa lạc tại thôn Mỹ Hòa, xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, trên khoảnh đất rộng 3.000m² đã có từ năm 1959, do tiền bối Lê Quảng và gia đình hai người cháu nội của tiền bối hiến cúng.

Năm 1960, thánh thất Vệ Long Trung được thành lập với hai mươi lăm gia đình.

Lần xây dựng đầu tiên kéo dài bốn năm. Ngày 15-4 Giáp Thìn (Thứ Ba 26-5-1964) họ đạo khánh thành ngôi tam đài Vệ Long Trung bê tông cốt thép kiên cố.

Trong buổi sơ ngộ hàn huyên với hiền huynh Đầu Họ Đạo (Thái Lễ Sanh Nguyễn Văn Bá) và hiền huynh Phụ Tá Đầu Họ (Thái Lễ Sanh Nguyễn Hữu Hòa), tôi được biết rằng thuở xưa họ đạo rất phân vân giữa ba danh xưng *Vệ Long Giang*, *Vệ Long Nguyên*, và *Vệ Long Trung*. Họ đạo

thành tâm cầu nguyện rồi bốc thăm, chọn được mỹ hiệu *Vệ Long Trung*. Tôi còn được hai vị Thái Lễ Sanh cai quản họ đạo cho biết lá phướn của thánh thất Vệ Long Trung mang hai mươi hai chữ do Đức Lý Thái Bạch giáng cơ ban ơn: *Ngọc chiếu huyền vi vệ pháp long môn khai chánh giáo, điển quang cơ xảo trung dung Đại Đạo chuyển Kỳ Tam*.

Sau khi khánh thành thánh thất, trong tám năm kế tiếp, họ đạo có hơn một trăm gia đình. Bấy giờ chiến tranh đang leo thang khốc liệt. Sáng ngày 10-8 Nhâm Tý (Chủ Nhật 17-9-1972), đạn pháo bay đến thánh thất Vệ Long Trung, làm cho ngôi tam đài sụp đổ hoàn toàn.

Đầu năm 1973, thánh thất được xây dựng lần thứ hai trên nền cũ, kích thước như trước. Sau hai mươi tháng xây dựng, vào ngày 15-7 Giáp Dần (Chủ Nhật 01-9-1974) họ đạo làm lễ an vị, nhưng phần Hiệp Thiên Đài còn dang dở.

Thánh thất Vệ Long Trung trước kia trực thuộc Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất (ở Sài Gòn). Sau khi Giáo Hội này giải thể vào năm 1976, họ đạo Vệ Long Trung vẫn bền bỉ sinh hoạt độc lập trong ba mươi năm.

Cách nay mười năm, vào ngày 15-4 Bính Tuất (Thứ Sáu 12-5-2006), thánh thất Vệ Long Trung quy hiệp Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Năm 2011 Hội Thánh chấp thuận cho họ đạo xây dựng lại thánh thất.

Lần xây dựng thứ ba dài gần bốn năm. Thánh thất khánh thành ngày 25-01 Ất Mùi (Chủ Nhật 15-3-2015).

Như vậy họ đạo Vệ Long Trung đã có năm mươi một

năm lịch sử, với ba lần xây dựng thánh thất. Từ hai mươi lăm gia đình tín đồ vào năm 1960, đến năm 2015 họ đạo có được một trăm tám mươi gia đình với gần bảy trăm tín hữu.

Những con số chúng ta vừa nhắc tới thật đáng mừng. Nhìn tòa tam đài Vệ Long Trung kiên cố lòng chúng ta thật vui. Những thành tựu của họ đạo hiện tại khiến chúng ta cần nghĩ xa, nhìn xa thêm để phát huy hơn nữa những gì đang có hôm nay.

Muốn làm được như vậy, tôi nghĩ rằng mỗi một nhân sự trong họ đạo, mỗi một thành viên trong thánh thất này, không phân biệt ai với ai, chúng ta luôn luôn cần nhờ thánh giáo soi lối, thánh ngôn dắt dìu cho từng bước đi.

Giai đoạn hiện thời rõ ràng chúng ta thiếu đàn cơ để được thọ nhận thánh giáo mới. Tuy nhiên các thánh giáo do các tiền khai Hội Thánh Truyền Giáo tiếp nhận từ giữa thập niên 1930 và nhiều năm kế tiếp vẫn còn đó, vô cùng phong phú. Phần lớn thánh giáo ấy đã được kết tập thành bộ *Thánh Truyền Trung Hưng*.

Thử hỏi những lời Ôn Trên dạy trong *Thánh Truyền Trung Hưng* có cũ kỹ không? Có lỗi thời không? Câu trả lời là không. Dứt khoát là không. Bởi lẽ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, ngày 20-8 Mậu Thìn, Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy:

*Thánh giáo thiên thu chẳng lỗi lầm
Chơn tông vạn thế rạng thình âm...*

Như vậy chân lý trong *Thánh Truyền Trung Hưng* của

chúng ta luôn luôn là chân lý vượt thời gian. Hôm nay hay mai sau, chúng ta đều có thể tìm thấy trong đó nguồn ánh sáng nhiệm màu soi đường dẫn lối chúng ta tu học và hành đạo hiệu quả, đúng đắn.

*

Thật vậy, ôn học lại *Thánh Truyền Trung Hưng* chúng ta thấy Ôn Trên đã ban lời vàng tiếng ngọc chỉ bày, hướng dẫn người tín hữu miền Trung từng ly từng tý để con đường tu học và hành đạo được đúng theo chánh pháp Kỳ Ba.

Ai trong chúng ta nếu trước đây đã từng say mê đọc các pho truyện Tàu do Tín Đức Thư Xã ở Sài Gòn xuất bản, thì hẳn còn nhớ rằng thời xưa các vị tôn sư mỗi khi cho phép đệ tử được xuống núi hành đạo độ đời, đều ban trao cho đồ đệ một *cắm nang* (túi gấm). Đến khi gặp trở ngại không đủ sức vượt qua, thì đệ tử sẽ mở cắm nang, liền thấy sư phụ mình đã dặn dò sẵn cách thức thoát ra khỏi bế tắc.

Chẳng hạn, Tôn Tẫn khi bị Bàng Quyên mưu hại, không biết thoát thân ra sao, bèn mở túi gấm do sư phụ là Quỷ Cốc Tiên Sinh trao cho, thấy vón vện một chữ *cuồng*. Hiểu ý thầy, Tôn Tẫn bèn giả điên giả cuồng, nhờ thế thoát khỏi âm mưu tàn độc của Bàng Quyên.

Hiện nay chúng ta đang tu học, hành đạo Kỳ Ba. Mỗi người trên đường góp phần thực thi sứ mạng trung hưng của Hội Thánh Truyền Giáo chẳng khác gì những đệ tử xuống núi trong truyện Tàu, và cắm nang của chúng ta chính là bộ *Thánh Truyền Trung Hưng* vậy.

Thường ngày nghiên ngẫm *Thánh Truyền Trung Hưng* và ghi nhớ đầy đủ lời Ôn Trên bảo ban trong đó, chúng ta có thể áp dụng những khuôn vàng thước ngọc ấy cho bản thân mình, cho gia đình mình, cho họ đạo mình.

Quả thật *Thánh Truyền Trung Hưng* dạy rất nhiều điều cần thiết. Riêng trong lãnh vực **cai quản và tu học ở một thánh thất**, *Thánh Truyền Trung Hưng* giúp chúng ta nhiều lời dạy rất hữu ích.

1. Chẳng hạn, đàn cơ tại thánh thất Tịnh Quang, ngày 08-12 Mậu Tuất (Thứ sáu 16-01-1959), Đức Lý Giáo Tông dạy cho chúng ta thấy **lý do sâu xa vì sao người chức sắc, chức việc ở một thánh thất lại sút kém uy thế hơn** khi so sánh với vị Linh Mục ở một nhà thờ, hay vị Hòa Thượng ở một ngôi chùa. Đức Lý dạy:

“Các Chánh, Phó Trị Sự thiếu tôn kính kẻ quyền hành chức sắc ở thánh thất, nên đạo hữu cũng coi người Chánh, Phó Trị Sự là thường. Bởi mình không tôn trọng quyền pháp, kính nể cấp trên để làm gương cho cấp dưới, thành ra một tổ chức không được tôn nghiêm.”

Ở nhà thờ có vị Linh Mục. Ở chùa Phật có vị Hòa Thượng. Ở thánh thất có vị Đầu Họ Lễ Sanh. Quyền ấy ngang nhau mà trông vào vị Linh Mục, Hòa Thượng quan trọng vô cùng, dòm lại thánh thất ta, người Đầu Họ quá bình dân kém thế!”

Căn cứ theo lời dạy của Đức Lý, chúng ta thấy bởi vì thiếu quyền pháp mà tôn ti trật tự, sự kính vì ở thánh thất

không được tôn trọng, ảnh hưởng xấu tới sự thành công và phát triển của họ đạo.

Muốn sửa chữa khuyết điểm ấy, chúng ta cần phải làm gì? Câu trả lời là phải tôn trọng quyền pháp. Muốn cho quyền pháp được tôn trọng, mọi người trong họ đạo cần phải thông hiểu luật Đạo. Muốn hiểu thông luật Đạo thì phải tổ chức giảng dạy, học tập luật Đạo trong họ đạo.

Những gì vừa nói đó, chúng ta đều tìm thấy trong *Thánh Truyền Trung Hưng*. Thật vậy, ở đây chúng ta dẫn chứng hai trường hợp:

a. Tại thánh thất Nam Trung Hòa, ngày 27-7 nhuận Mậu Dần (Thứ Ba 20-9-1938), Đức Trường Canh Thái Bạch dạy:

“Lão dạy từ đây mỗi thánh thất phải giảng luật Đạo cho rành rẽ, đừng cho chúng sanh noi đó mà thi hành.”

b. Hai tháng sau đó, tại thánh thất Trung Thành, ngày 01-10 Mậu Dần (Thứ Ba 22-11-1938), Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

“Các thánh thất ngày hôm nay mở rộng ra cả, nghĩa là để cứu lấy nhơn sanh một cách thực tế, rồi sau sẽ tùy duyên. (...) Các nơi đều phải giảng Tân Luật.”

2. Đứng đầu một họ đạo là vị **Đầu Họ**. Nhưng nếu bản thân vị này, hoặc tín hữu trong họ đạo không hiểu rõ Đầu Họ Đạo quan trọng như thế nào thì hoặc chính vị Đầu Họ Đạo tự coi nhẹ trọng nhiệm của mình, hoặc tín hữu thiếu

tôn trọng Đầu Họ Đạo.

Bởi thế, tại Trung Hưng Bửu Tòa ngày 16-4 Đinh Dậu (Thứ Tư 15-5-1957), Đức Ngõ Hai Ngõ Minh Chiêu dạy:

“Người Đầu Họ là người rất quan trọng, được Thầy ban quyền ban pháp, chăm nom trực tiếp đàn chiên. Quyền hành ấy rất là trọng hệ...”

Đức Ngõ Đại Tiên dạy tiếp:

“Người Đầu Họ cầm giữ bộ đạo, bộ đời thì cái hồn non sanh đã gói vào tay quyền pháp của người chức sắc có sứ mạng. Người chức sắc ấy được hồng ân Thiên tứ quyền pháp tối linh là Tứ Bửu.⁽¹⁾”

Hội Thánh đã chia quyền chăm nom sửa trị nền đạo một nơi thì non sanh còn mất, vui khổ bởi người. Toàn đạo đều núp dưới ân oai quyền pháp của người. Đạo hữu chết, người có quyền cầu xin siêu độ. Sanh, đau, già, khổ đều do người thay Thầy và Hội Thánh mà cứu. Đạo hữu trong họ thuộc trọn quyền người xin tha xin phạt. Nếu đau, người cho phép chữa bệnh; tai nạn nghiệp chướng, người cho phép giải oan; làm lỗi, người tẩy tịnh; khờ dại, người khai đàn; biết tùy sự, tùy khả năng mà phân công an vị; giáo hóa giác ngộ là trần thân; cứu đói trợ nghèo, chia đau sót buồn, xây dựng quyền sống thế gian là chấn bạt, chấn bạt cho phần hồn mới liễu kiếp. Nên quyền pháp người Đầu Họ trở nên quan trọng.”

⁽¹⁾ Thiên tứ: Trời ban cho.

3. Mỗi quan hệ giữa Đầu Họ và tín đồ trong họ đạo là mối quan hệ giữa người chăn chiên và đàn chiên. Trong thánh giáo tại Trung Hưng Bửu Tòa vừa dẫn trên, Đức Ngõ Đại Tiên dạy rõ:

“Chuồng chiên đã giao cho chăn giữ không nên nhốt chiên mãi trong chuồng, bỏ tù, phạt đói (nỗi sợ mất đạo) hoặc thả đi rong ruộng, không theo coi chừng chăm sóc, hướng dẫn nơi ăn chỗ núp (phó mặc đạo hữu).

Cũng như các con chiên bị bệnh không đi ăn được mà không cõ nuôi thân (chấn tế) nhiều con bị ghẻ chốc lở lối không kiếm thuốc đắp dặt cho lành (trị bệnh), đám chiên như bắn bùn lầy không lo tắm rửa (tẩy tịnh) thì nào khác chi đạo hữu trong họ đạo nhiều kẻ như bắn phạm phải quy giới, đạo pháp mà không làm các pháp trên để cứu độ về phần hồn cũng như đời sống.”

4. Thánh thất rất quan trọng nhưng không phải người đạo Cao Đài nào cũng hiểu rõ điều này. Chức sắc, chức việc nếu chưa tròn trọng nhiệm ở thánh thất cũng vì không thấy thánh thất rất quan trọng. Các tín đồ lọt lạt với thánh

Tứ Bửu Pháp: Bốn pháp báu Ôn Trên ban cho Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Bốn pháp này do Đầu Họ Đạo làm, hoặc vị Lễ Sanh được Đầu Họ Đạo ủy quyền. Tứ Bửu gồm có: (a) Khai Đạo Thông (thuộc về Hành Chánh: Tẩy Tịnh, Khai Đàn, Trần Thân, An Vị); (b) Khai Pháp Thông (thuộc về Minh Tra: Giải Oan, Tắm Thánh); (c) Khai Nguyên Giáo Pháp (thuộc về Phổ Tế: Trị Bệnh); (d) Khai Sinh Cơ Thông (thuộc về Phước Thiện: Chấn Tế).

thất cũng vì không thấy được tầm quan trọng rất mực của thánh thất. Để chấn chỉnh sai lầm này, các Đấng nhiều lần giảng cơ dạy bảo. Chẳng hạn hai trường hợp sau đây:

a. Tại tỉnh đạo Quảng Nam, ngày 27-01 Bính Thân (Thứ Sáu 09-3-1956), Đức Cái Thiên Cổ Phật dạy:

“Thánh thất là nhà chung, là cơ sở của nhơn sanh mà cũng là Bát Quái Đài tại đó. Nên có câu:

*Ai cũng muốn Tây phương lạy Phật
Sao không lo thánh thất châu Thầy?*

Vì thánh thất là Bạch Ngọc Kinh của cấp nhỏ.”

b. Tại thánh thất Minh Đức, ngày 03-3 Bính Thân (Thứ Sáu 13-4-1956), Đức Phan Thanh Giản dạy:

“Các hiền có hiểu chữ thánh thất nghĩa là chi không? Thánh thất là một chỗ ngự trụ to lớn của các Bậc thiêng liêng và cũng là một nơi học hỏi của tín đồ tất cả. Nó là một nơi của tín đồ giao cảm cùng Thần Tiên mà cũng là nơi Thần Tiên dạy đạo cho tín đồ.”

5. Vì thánh thất là một nơi học hỏi của tín đồ cho nên tại thánh tịnh Thanh Quang, ngày 27-8 Mậu Dần (Thứ Năm 20-10-1938), Đức Vân Hương Thánh Mẫu nhắc nhở:

“Mỗi tháng có những ngày vía lễ, hãy đến thánh thất nghe On Trên dạy, bạn hữu bày, các hướng đạo giảng. Nghe thì phải nghiệm đi suy tới. Về nhà phải nhớ luôn luôn.”

Nhưng muốn tín đồ đến thánh thất để học đạo thì thánh thất phải **thường xuyên tổ chức giảng đạo**.

Do đó, ngay khi đạo Cao Đài vừa ra đời (1926), trong *Tân Luật* (Đạo Pháp, Chương III, Điều Thứ Mười Chín) đã sớm có quy định như sau:

“Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tựu lại thánh thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy.”

Mặc dù luật Đạo quy định rõ ràng như vậy, nhưng rất nhiều thánh sở Cao Đài trong cả nước mấy mươi năm qua đều không tổ chức được việc giảng đạo hàng tháng hai kỳ cho tín đồ.

Bởi vậy, có không ít tín đồ tuy là con nhà đạo dòng nhưng lại hoàn toàn mù mờ về những hiểu biết căn bản của đạo Cao Đài. Tôi kể câu chuyện có thật này để chúng ta suy gẫm, nhưng xin giấu tên địa phương và Tòa Thánh nơi đó.

Sáng Thứ Hai 04-7 vừa qua tôi bay ra Đà Nẵng để dự lễ kỷ niệm sáu mươi năm thành lập Hội Thánh Truyền Giáo. Tình cờ, quanh chỗ ngồi của tôi là một nhóm các chị các cô cũng bay ra Đà Nẵng du lịch. Nghe các hành khách này rôm rả trò chuyện, biết họ là người huyện H, tỉnh T, tôi vui miệng hỏi một chị chừng ba mươi ngoài ngồi ghé bên cạnh: “Chị có theo đạo Cao Đài không?”

Chị ấy vui vẻ đáp: “Dạ, con là Cao Đài đạo dòng. Ông ngoại con là Lễ Sanh.”

Tôi hỏi tiếp: “Hay quá! Cụ Lễ Sanh thuộc phái nào?”

Chị nói không biết. Tôi hỏi: “Cụ mặc áo đạo màu gì?”

Chị ấy đáp: “Màu xanh.”

Tôi cười: “Vậy thì cụ thuộc phái Thượng.”

Con nhà Cao Đài đạo dòng mà mờ mịt như thế, chúng ta có thấy se lòng không? Bởi vậy, tôi rất mừng rằng Hội Thánh Truyền Giáo có Ban Phổ Tế ở thánh thất, vừa có Đoàn Phổ Tế Lưu Động với tính cách trợ giảng cho nhiều thánh thất, đó là một ưu điểm; rồi hai năm nữa, khóa Một hệ Hoàng Giáo tốt nghiệp, việc dạy đạo, giảng đạo ở các thánh thất càng phát triển, đó quả là những điểm sáng của Hội Thánh Truyền Giáo chúng ta. Đáng vui thay!

6. Ngày nay, khi đi đến các thánh thất Cao Đài, chúng ta thường thấy có mặt nhiều gương mặt nữ phái. Các **nữ tín đồ Cao Đài** ở nhiều thánh thất lắm khi lại chiếm phần trội hơn hẳn nam phái.

Chúng ta biết rằng khi đạo Cao Đài ra đời vào đầu thế kỷ 20, thì xã hội Việt Nam còn nặng óc trọng nam khinh nữ. Giáo lý Cao Đài đã dành một nội dung rất phong phú để giải thoát cho nữ phái bằng cách dẫn dắt nữ phái vào đường tu học, hành đạo; vì chỉ có tu hành chứng quả mới là con đường giải thoát tuyệt đối cho chúng ta nói chung, và cho các ái nữ của Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn nói riêng.

Để gần gũi các nữ tín hữu, ngoài Đức Diêu Trì Kim Mẫu và Đức Quan Âm Bồ Tát, còn có các Đấng Thánh Mẫu,

Thánh Nữ, Tiên Nương, Thần Nữ, v.v... lần lượt lâm đàn dạy dỗ nữ phái Cao Đài. Đây quả là một đặc điểm nổi bật của giáo lý Tam Kỳ Phổ Độ khi so sánh với kinh điển các tôn giáo bạn.

Do đó, quý đạo tỳ môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo có thể tìm thấy trong *Thánh Truyền Trung Hưng* rất nhiều đề mục hướng dẫn nữ phái tu học và hành đạo để lập công bồi đức ngõ hầu trở về với Thầy Mẹ.

Tôi nghĩ rằng nếu tập thể nữ phái tại mỗi thánh thất có thể tổ chức định kỳ hàng tháng những buổi học tập các bài thánh giáo dạy riêng nữ phái được trích trong *Thánh Truyền Trung Hưng*, thì quý đạo tỳ sẽ thấy rất gần gũi với tâm trạng, hoàn cảnh đa đoan của người phụ nữ Việt Nam vừa lo gồng gánh việc nhà, đảm đương việc xã hội, vừa còn phải dành thời gian để tới thánh thất tu học.

Trong câu chuyện hôm nay, tôi thử nêu ra một số ít đề mục dạy nữ phái để chúng ta tham khảo. Hy vọng rằng từ một ít trích dẫn tiêu biểu này, quý đạo tỳ sẽ cảm thấy hứng thú để rồi sẽ tìm cách tổ chức học tập *Thánh Truyền Trung Hưng* với những phần dạy riêng cho nữ phái.

a. Trước hết, chúng ta thấy Ôn Trên rất thương cảm cho **thân phận phụ nữ phải chịu đựng quá nhiều thiệt thòi** do ảnh hưởng của tập tục xã hội lâu đời.

Tại thánh thất Trung An, ngày 14-7 Đinh Hợi (Thứ Sáu 29-8-1947), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“*Bấy lâu nữ phái các em vẫn không ra khỏi tam tòng,*

mà từng trong xó bếp góc nhà, từng ra trước ngõ, từng trước rặng rau, từng sau luống sắn, có chi là rồi rảnh để bàn đạo đức tu trì. Bàn Đạo lại nhìn vào đó càng thương hại cho tấm thân nhi nữ quá phải nhọc nhằn! Cuộc đời nhi nữ quá đau thương!”

Tám năm sau, tại thánh thất Thái Hòa, ngày 13-9 Ất Mùi (Thứ Sáu 28-10-1955), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Hiện nay có hiền nữ còn bao nhiêu sự đời trời cột: Nào con nào chông, ruộng vườn, nhà cửa, trâu heo, suốt tháng tới ngày bao nhiêu vật ấy sai sử, cứ vâng vâng dạ dạ, phục vụ mãi mà không chán không lờn. Ngoại cảnh: Lợi danh, đỉnh chung, vật chất câu như cuốn lôi. Nội giới: Lục dục thất tình sai sử, mà các hiền nữ nào biết nào ngờ. Thân phận khổ đau, linh hồn khôn đốn, nên bước ra nửa bước đã nhớ lại nhà, vắng một phút một giây sợ của tiền trộm đạo, thì sao hưởng được hạnh phúc công bằng, sao thấy được tự do chơn lý.”

b. Những bất công áp đặt lên thân phận phụ nữ và óc **trọng nam khinh nữ** đã bắt rễ từ lâu đời khiến cho nữ phái thường có **mặc cảm tự ti**, thấy mình thua kém nam giới từ trong nhà ra ngoài xã hội, kể cả khi bước chân vào thánh thất.

Để giúp nữ phái **xóa bỏ mặc cảm tự ti**, các Đấng thiêng liêng luôn luôn nhắc nhở nữ phái nhớ rằng gái cũng như trai, nữ cũng như nam; vì vậy trên đường tu học và hành đạo thì nữ và nam đều **bình đẳng và đồng hành trọng trách** với nhau.

Tại thánh tịnh Thanh Quang, ngày 03-01 Kỷ Mão (Thứ Ba 21-02-1939), Đức Trung Trắc Thánh Nương dạy:

*Biết đâu gái cũng như trai
Cũng con Thượng Đế hai vai cũng đồng.*

Tại thánh thất Trung Thành, 08-01 Mậu Tý (Thứ Tư 17-02-1948), Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy:

*Đồng thời gái cũng như trai
Chớ mong nhụt bước, chớ phai tắc lòng.*

Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 02-01 Bính Thân (Thứ Hai 13-02-1956), Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy:

*Gánh đạo từ đây chung nặng nhọc
Độ đời thì gái cũng như trai.*

Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy thêm:

*Trai gái cùng chung một bước đường
Dãi dẫu nhiệm vụ với mùi hương.*

Nữ phái được khuyên dạy hãy bỏ đi mặc cảm, bỏ thói quen rụt rè để mạnh dạn gánh vác việc phổ độ quần sanh. Tại thánh thất Trung An, ngày 20-7 Đinh Sửu (Thứ Tư 25-8-1937), Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Bớ con nữ lo đi cho kịp
Này trẻ thơ kíp kíp thi hành
Làm sao ra độ quần sanh
Làm sao nữ phái đắc thành đó con!*

c. Nữ phái muốn gánh vác việc phổ độ quần sanh như lời

Đức Mẹ dạy thì nữ phái phải được sắm sửa một hành trang, gầy dựng một vốn liếng để đủ sức đảm đương.

Hành trang đó, vốn liếng đó muốn có thì nữ phái hãy thực hành pháp môn Tam Công của Cao Đài gồm có *công quả, công trình, công phu*.

Khuyên nữ phái làm **công quả**, tại thánh tịnh Thanh Quang, ngày 25-4 Mậu Dần (Thứ Ba 24-5-1938). Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Con nữ phái ráng tu giỏi giỏi
Tu làm sao thoát khỏi Diêm Phù
Tu vậy mới gọi rằng tu
Tu sao công quả ngàn thu hưởng đời.*

Công phu ở Hội Thánh Truyền Giáo là pháp môn luyện châu do Đức Ngô Đại Tiên truyền dạy. Nữ phái cũng được khuyến nhủ phải thực hành công phu. Tại thánh tịnh Thanh Quang, ngày 25-01 Mậu Dần (Thứ Năm 24-02-1938), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Giáng đàn dạy dỗ thấp cao
Bớ chư tín nữ chớ xao lòng vàng
Cùng nhau chị hỏi em han
Chị em han hỏi tìm đàn chơn tu
Tu cần rèn lấy công phu
Công phu rồi đặng đường tu mới mau.*

Tại thánh thất Kim Quang Minh Đài, ngày 10-12 Ất Mùi (Chủ Nhật 22- 01-1956), Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy nữ phái song tu công quả, công phu:

*Con ôi! Nữ phái tiến lên
Công phu, công quả xây nền Thánh nhi.*

Về **công trình** thì sao? Công trình tức là phần luyện kỹ. Nội dung luyện kỹ có nhiều đề mục, ở đây chúng ta tạm nêu ra một vài điều tiêu biểu.

- Nữ phái được dạy thay vì tùm nhau chuyện phiếm, hãy tiết kiệm thời gian, dành nhiều giờ cho việc tu học. Tại thánh thất Kim Quang Minh Đài, ngày 10-12 Ất Mùi (Chủ Nhật 22- 01-1956), Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy nữ phái:

*Đừng nhàn rỗi xúm ngòai đùa bỡn
Kiệm những giờ chơi giỡn lập công
Con ôi! Quả phúc lo trồng
Con ôi! Khuya sớm dọn lòng thờ Cha.*

- Ôn lại lịch sử đạo Cao Đài, chúng ta nhớ rằng vào năm 1934, Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn thành lập *Nữ Chung Hòa Phái*. Sau đó, vào khoảng cuối thập niên 1960 thì Đức Mẹ thành lập *Nữ Chung Hòa*. Điều này phải chăng hàm ngụ ý nghĩa là nữ phái với bản tánh mềm mỏng, hiền dịu, nhu thuận của mình xứng đáng làm yếu tố tích cực góp phần **xây dựng sự hòa hiệp** trong cộng đồng Cao Đài nói chung, trong từng thánh thất nói riêng.

Muốn làm được chức năng xây dựng sự hòa hiệp thì bản thân mỗi nữ tín đồ phải sống hòa hiệp, thuận thảo với chị em bạn đạo ngay trong thánh thất của mình.

Tại Đa Hòa, ngày 11-3 Bính Tý (Thứ Năm 02-4-1936), Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy:

*Khuyên nữ nhi nên gìn cho trọn
Hiệp chị em lỗi mọn thương nhau
Chẳng nên lời chuốt tiếng bào
Chê bai kích bác nên màu lạt phai.*

Tại thánh tịnh Thanh Quang, ngày 25-02 Mậu Dần (Thứ Bảy 26-3-1938), Đức Kim Mẫu Từ Tôn dạy:

*Này trẻ con ôi có thấu chăng?
Chị em dìu dắt tập nhau quen
Trên hòa dưới thuận tên còn mãi
Mãi mãi công cao đức hạnh tăng.*

- Nếu tập thể nữ phái trong một thánh thất đã thuận thảo, hòa hiệp với nhau thì tình chị em bạn đạo càng thêm gắn bó, dễ **dìu dắt nhau**, dễ **nâng đỡ nhau**, đem chỗ mạnh ở chị này bù đắp cho chỗ yếu ở chị khác, giúp nhau cùng tiến bộ trên đường tu học và hành đạo lập công.

Tại thánh thất Trung An, ngày 20-7 Đinh Sửu (Thứ Tư 25-8-1937), Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Nữ phái này con có biết chưa
Chị em dìu dẫn sớm cùng trưa
Con ôi! Bể khổ muôn điều thăm
Khuyên khá bền tâm chớ thớt thưa.*

Tại thánh tịnh Thanh Quang, ngày 25-3 Mậu Dần (Thứ Hai 25-4-1938), Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

*Con ôi! Giữ Đạo thờ Thầy
Chị em khẩn khít mong ngày ân ban.*

*Mai sau về nước Thiên Đàng
Sớm hôm có Mẹ bình an muôn đời.*

Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 15-9 Ất Mùi (Chủ Nhật 30-10-1955), Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Chị em nâng đỡ lẫn nhau
Trước dù chậm chạp thì sau nhắc chừng.*

Các đề mục dạy nữ phái trong *Thánh Truyền Trung Hưng* rất phong phú, gồm nhiều nội dung khác nhau để huấn luyện nữ phái trở nên đạo hạnh có tâm, có đức, có tài. Tuy nhiên, trong khuôn khổ một buổi nói chuyện nho nhỏ, tôi chỉ có thể trích dẫn rất ít để chúng ta cùng nhau xác định *Thánh Truyền Trung Hưng* là một món báu vô giá mà Ông Trên ban trao cho tín hữu Hội Thánh Truyền Giáo.

7. Ngoài nữ phái, trong sinh hoạt mỗi họ đạo thuộc Hội Thánh Truyền Giáo còn có **giới trẻ**, tức là các **thanh thiếu niên**. Đây là tương lai của đạo Cao Đài, là thế hệ tiếp nối lớp đàn anh đàn chị để giữ cho con đường Trung Hưng được vững bền và phát triển theo thời gian.

Tại thánh thất Trung Thành, ngày 15-01 Canh Thìn (Thứ Năm 22-02-1940), Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy:

“Chào các thanh niên. Giờ này Bản Thánh đến để lời phân trần cặn kẽ bốn phận làm người và cái trọng nhiệm của tín đồ Đại Đạo, nhất là danh dự của lớp người tuổi trẻ.

Tuổi trẻ trung là cái tuổi ham làm việc, hăng say với nhiệm vụ, xông pha vì đạo nghĩa, dày dạn với phong trần,

để lo xóc gánh nhơn sanh, đưa dân tộc yếu hèn nhu nhược đến một bước tự cường tự chủ.”

Tại thánh thất Nam Trung Hòa, ngày 06-7 Mậu Dần (Thứ Hai 01-8-1938), Đức Chí Tôn dạy:

*Thầy đã nói tận tường con rõ
Muốn đời sau đời có bình yên
Đời nay phải cày thanh niên
Thanh niên hiện tại lưu truyền đời sau.*

*Thanh niên phải dùi trau đạo đức
Thanh niên cần trí thức cho cao
Thanh niên làm chủ đời sau
Đời sau hư tệ tại màu thanh niên.*

*Đời vị tấn bình yên thanh trị
Bởi thanh niên có chí lo đời
Thanh niên sanh đứng trong trời
Thanh niên để tạo cái đời thanh niên.*

Hôm nay ở Vệ Long Trung tôi trích dẫn *Thánh Truyền Trung Hưng* về thanh thiếu niên vẫn vôi như thế, nhưng có thể minh chứng rằng *Thánh Truyền Trung Hưng* rất phong phú và đầy đủ, quả thật là một cẩm nang tu học, hành đạo cho mọi thành phần tín hữu trong một họ đạo.

Do đó, chúng ta cần có chương trình tổ chức thường xuyên học tập *Thánh Truyền Trung Hưng* đều khắp các họ đạo. Một lần nữa, chúng ta nhìn nhận rằng Hội Thánh Truyền Giáo có ưu điểm là thánh thất nào cũng có Ban Phổ Tế, năm nay lại có thêm Đoàn Phổ Tế Lưu Động để yểm

trợ cho các họ đạo, hai năm nữa quý anh chị hạnh sinh hệ Hoàng Giáo khóa Một tốt nghiệp; như thế, chúng ta có thể vững lòng tin tưởng rằng trong thời gian không xa, việc học tập *Thánh Truyền Trung Hưng* sẽ gặt hái nhiều kết quả tốt đẹp, từ đó sẽ tác động tích cực đến việc hành đạo tại mỗi họ đạo.

8. Trong phần đầu câu chuyện nhỏ hôm nay, tôi có bày tỏ niềm hân hoan khi nhìn thấy tòa tam đài Vệ Long Trung uy nghi đẹp đẽ.

Những năm vừa qua, giống như Vệ Long Trung, nhiều thánh thất của Hội Thánh Truyền Giáo ở nhiều địa phương khác nhau cũng lần lượt côi bỏ xác thể cũ kỹ và mang mặc một thân hình mới xinh đẹp hơn, kang trang hơn.

Người đạo chúng ta cùng chan hòa niềm vui với nhau vì sự tốt đẹp này. Nhưng chúng ta không thể bằng lòng mãn nguyện mà tự cho phép mình dừng lại ở niềm vui ấy. Nghĩa là mỗi lần nhìn thấy một thánh thất xây mới hay tái thiết nguy nga, mỹ miều, người đạo chúng ta nên nhớ lại lời dặn dò của Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo tại thánh đường Quảng Tín, ngày 11-7 Canh Tuất (Thứ Tư 12-8-1970):

“Giờ đây, thánh đường ngoại giới đã an bài, toàn đạo hoan hỷ quay về xây dựng thánh đường nội tâm. Bởi nơi ấy Thầy hằng ngự và bốn phương dễ dàng chung về. Hãy cố gắng xây dựng thánh đường nội tâm được chắc chắn, thêm uy nghi, xán lạn.”

Thánh đường ngoại giới là Bạch Ngọc Kinh thu nhỏ.

Thánh đường nội tâm là Bạch Ngọc Kinh để Thầy, là Thượng Đế Cao Đài, ngự trị trong tâm khảm chúng ta.

Thánh đường nội tâm ấy không xây dựng bằng vật chất hữu hình mà bằng công phu tu luyện hàm dưỡng rất lâu ngày của mỗi tín đồ áo trắng.

Mỗi người tín hữu trong họ đạo không thể cô đơn trên hành trình xây dựng cho bản thân thánh đường nội tâm.

Ăn cơm có canh, tu hành có bạn. Ban Cai Quản mỗi thánh thất với quyền pháp Hội Thánh trao phó là những người giúp đỡ tín hữu trong họ đạo của mình xây dựng thành công thánh đường nội tâm.

Bởi lẽ đó, tại thánh thất Minh Đức, ngày 03-3 Bính Thân (Thứ Sáu 13-4-1956), Đức Phan Thanh Giản dạy:

“Ban Cai Quản hãy cố gắng xây đắp một thánh thể yêu thương, một tâm hồn Thượng Đế, giúp tín đồ giới giữ quy gìn, và phải xây dựng cho mọi người được một đức tin rắn rỏi, một đạo hạnh hoàn toàn để kịp thời mà đạt phẩm Thần Tiên.”

*

Thánh thất là một Hội Thánh thu nhỏ. Sự thành tựu tốt đẹp ở mỗi thánh thất góp phần tạo nên sự thành tựu to tát của Hội Thánh.

Mối tương quan yêu thương và bảo trợ quyền pháp giữa chức sắc, chức việc cùng tập thể tín hữu trong từng họ

đạo quyết định những thành tựu vững chắc của thánh thất, của họ đạo.

Hội Thánh Truyền Giáo chúng ta, các họ đạo thuộc Hội Thánh chúng ta rất hữu hạnh khi có sẵn cẩm nang tu học hành đạo là bộ *Thánh Truyền Trung Hưng*, do Thầy Mẹ, Phật Tiên, Thánh Thần ban trao.

Các Ban Phổ Tế và Đoàn Phổ Tế Lưu Động hiện nay là những bộ phận chuyên trách đặc nhiệm truyền giáo sẽ đem *Thánh Truyền Trung Hưng* rao giảng cho thấm nhuần từng tâm hồn, từng cuộc đời tín hữu trong mỗi họ đạo. Như vậy lo gì chúng ta không góp phần ý nghĩa vào sứ mạng trung hưng chánh pháp Kỳ Ba cho thành tựu mỹ mãn.

Câu chuyện nhỏ hôm nay giữa tôi và họ đạo Vệ Long Trung trong buổi đầu sơ ngộ xin được làm lời nguyện cầu chung của tất cả chúng ta:

Xin cầu nguyện Vệ Long Trung luôn luôn làm sáng danh Thầy, rạng danh Đạo trong hồng ân tận độ Kỳ Ba.

Vệ Long Trung, 09-8-2016

GIỮ LỬA CHO NHAU

Sáng Chủ Nhật 17-7-2016, tôi vừa xong buổi trò chuyện với quý huynh tử hạnh sinh hệ Hoàng Giáo (khóa Một) của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, chánh thức khai giảng trang trọng tại thánh thất Trung Minh.

Tôi nghĩ sau đó có thể dồn tâm sức cho công việc ấn tống đang tạm gián đoạn gần cả tháng rồi, kể từ lúc chuẩn bị ra Đà Nẵng dự lễ kỷ niệm sáu mươi năm thành lập Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, kết hợp thăm lại thánh đường Quảng Tín sau ba năm xa cách, và trao đổi với quý huynh tử Trưởng Phó Ban Phổ Tế tỉnh Quảng Nam cũng như quý chức sắc, chức việc và đạo hữu đất ngũ phụng tề phi. Nào ngờ Cơ Quan Phổ Tế của Hội Thánh Truyền Giáo lại có nhã ý tạo cơ hội để tôi ra thăm quý tín hữu áo trắng ở Quảng Ngãi.

Tôi chưa từng viếng Linh Tháp nên hoan hỷ đón nhận nhân duyên tốt đẹp này. Nhờ vậy, tôi được tham dự lễ bé mạc chương trình sinh hoạt TÂM HẠNH SỐNG ĐẠO dành cho thanh thiếu niên Truyền Giáo Cao Đài vốn đã có nền nếp sinh hoạt hai năm một lần vào mùa hạ. Hơn thế nữa, Cơ Quan Phổ Tế còn ưu ái dành cho tôi một khoảng thời gian tâm tình với các bạn trẻ thanh thiếu niên, với thế hệ tương lai tươi sáng của Hội Thánh Truyền Giáo.

Nói thanh niên Truyền Giáo là tương lai tươi sáng của Hội Thánh Truyền Giáo thì không phải bởi vui miệng đem lời hoa mỹ tặng bốc bạn trẻ. Nói giới trẻ Cao Đài là tương lai tươi sáng để chúng ta cùng nhắc nhau ghi nhớ rằng tại thánh thất Nam Trung Hòa, vào ngày 06-7 Mậu Dần (Thứ Hai 01-8-1938), Đức Chí Tôn từng dạy:

*Thầy đã nói tận tường con rõ
Muốn đời sau đời có bình yên
Đời nay phải cấy thanh niên
Thanh niên hiện tại lưu truyền đời sau.*

Có mặt trong buổi hội ngộ hôm nay và được duyên lành trò chuyện với các bạn trẻ nơi đây, tôi ước mong có thể bắc một nhịp cầu giao cảm giữa chúng ta, giữa các bạn trẻ Truyền Giáo miền Trung với một bạn đạo miền Nam không còn trẻ trung chi nữa.

Nhắc tới miền Trung, miền Nam lúc này là để chúng ta cùng nhau giữ bền truyền thống hợp tác chặt chẽ, đồng tâm tương trợ giữa người đạo hai miền đất nước trong lịch sử sáu mươi năm hình thành và phát triển Hội Thánh Truyền Giáo, đúng như thánh thi Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy tại thánh thất Nam Thành, vào ngày 29-9 Ất Mùi (Chủ Nhật 13-11-1955):

*Hỡi hương đạo ra tay vừa giúp
Hỡi nhơn sanh nỗ lực tham gia
Nam Trung âu cũng một nhà
Một Thầy một Đạo đâu là Nam Trung.*

Chúng ta rất mừng rằng truyền thống tốt đẹp này vẫn đang được người đạo Cao Đài hai miền nuôi dưỡng và phát huy liên tục trong nhiều thập niên rồi. Đây quả là một hồng phúc cho nhà Đạo chúng ta vậy.

Cũng do truyền thống “*Nam Trung âu cũng một nhà*”, hôm nay tôi đến đất thiêng Linh Tháp, đến lần đầu tiên.

Khi chuẩn bị hội ngộ với TÂM HẠNH SỐNG ĐẠO, thú thật tôi không khỏi lúng túng, rất dỗi lúng túng. Tôi phân vân không biết mình nên cùng các bạn trẻ Hội Thánh Truyền Giáo tâm tình về chủ đề gì cho gần gũi và phù hợp.

Xét theo góc cạnh thời gian lịch sử và không gian xã hội của đất nước, dường như tuổi trẻ các bạn hôm nay và tuổi trẻ của tôi thuở trước có chỗ khác nhau.

May thay, chúng ta có một điểm chung, đó chính là yếu tố Cao Đài. Tôi đã từng là một tuổi trẻ Cao Đài và các bạn giờ đây đang là những tuổi trẻ Cao Đài. Vậy thì, câu chuyện làm quen giữa chúng ta trong buổi sơ ngộ này có lẽ nên bắt đầu từ điểm chung tốt đẹp đó.

Trước hết tôi xin nhắc lại chút ít kỷ niệm không thể nào quên về tuổi thanh niên của tôi. Nói nhắc lại, bởi vì trong tám năm qua nếu các bạn theo dõi đều đặn hơn một trăm đầu sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, các bạn hẳn đã biết đôi chút về cơ duyên lạ lùng xui khiến tôi ngộ đạo Cao Đài.

Năm tôi tròn hai mươi tuổi tây thì đúng nhằm lúc lịch sử sang trang. Nói như Hồng Hà nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, đó là

“*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi...*”

Có hai câu lục bát của nhà thơ Hoài Khanh rất phù hợp với nỗi lòng tôi hơn bốn mươi năm trước:

*Thôi em hạnh phúc già từ
Thời hai mươi tuổi đã mù khói sương.*

Em trong câu thơ ấy không phải là tình nhân, không phải là bạn gái, không phải là một bóng dáng tha thướt yêu kiều buộc tôi phải mượn thơ Nguyên Sa mà thú nhận:

*Gặp một bữa anh đã mừng một bữa
Gặp hai hôm thành nhị hỷ của tâm hồn.*

Vâng, với tôi thuở ấy, *em* trong câu thơ chỉ là nhân cách hóa một ước vọng thanh xuân. Nhưng ước vọng ấy vụt tan biến vào hư không ở tuổi hai mươi nên tôi hụt hẫng, chỉ biết tìm khuây lảng trong bộn bề sách cũ, để rồi phát tâm ăn chay trường cái rụp sau khi tình cờ đọc tập sách mỏng *Cô Ba Cháo Gà Du Địa Phủ*.

Thời sinh viên tôi có một cô bạn đồng môn. Mãi lâu về sau tôi mới biết cô là cháu cố Đốc Phủ Sứ Trần Nguyên Lượng, một tiền bối Cao Đài cùng thời các tiền khai Cao Đài, đặc quả Chiêu Minh Chơn Thánh.

Thấy tôi ăn chay trường, cô bạn đồng môn về nhà lục trong tủ sách cụ cố lưu truyền, đem cho tôi mượn *Đại Thừa Chơn Giáo* và *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*.

Đọc *Đại Thừa Chơn Giáo*, tôi thấy Đức Cao Đài dạy:

“*Nên hội Tam Giáo Công Đồng, Thấy lập tờ đoan thế,*

đem Đạo màu phở hóa độ tất cả đám quần sanh.

Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dũ làm lành, Đạo không thành Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ.”

Rồi Đức Cao Đài nhắc lại lời dạy ấy bằng bài thơ tứ tuyệt:

*Muôn kiếp các con chịu lạc đường
Thấy vậy Thầy luống động lòng thương
Nên đoan thệ với hàng Tiên Phật
Lập Đạo không thành chịu tội vương.*

Đọc tới đó tự dưng nước mắt tôi tuôn trào, người tôi nổi gai ốc. Ngay lúc ấy từ sâu thẳm tâm linh, tôi biết rõ rằng đạo Cao Đài chính là đạo của tôi, mặc dù cả nhà tôi hơn bốn mươi năm trước không ai biết Cao Đài là gì hết.

Tôi hỏi cách xin vô đạo Cao Đài. Nhưng gia đình cô bạn đồng môn không giúp được. Dường như “nhiệm vụ” của cô bạn ấy chỉ là đem cho tôi mượn hai bộ *Đại Thừa Chơn Giáo* và *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* mà thôi.

Ở nhà ba má tôi có thờ Phật Thích Ca đã nhiều năm, từ lúc ba tôi dạy học ở miền Tây cho đến khi dọn lên Sài Gòn. Tôi thấy trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* Đức Chí Tôn dạy:

Thích Ca Mâu Ni thị Ngã... kim viết Cao Đài.

Thế là tôi yên tâm, tạm gác lại chuyện xin nhập môn, cứ noi theo hướng dẫn trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* mà cúng Thầy hàng ngày. Tôi quỳ lạy trước hình vẽ Phật Thích Ca nhưng niệm *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha*

Tát. Dĩ nhiên, tôi chẳng có khăn đóng đen, áo dài trắng chi hết. Tôi cũng chưa biết tụng kinh cúng Tứ Thời.

Mãi hai năm sau, vào đầu mùa hè Đinh Tỵ tôi mới có cơ duyên được một bạn đạo dẫn dắt về Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc, Long An) nhập môn Cao Đài. Người bạn đạo ấy lớn tuổi hơn tôi rất nhiều nên tôi gọi bằng chú. Ông dắt tôi vào Cơ Quan Phủ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam và tôi gia nhập tập thể Thanh Thiếu Niên Phủ Thông Giáo Lý. Về sau, ông tu theo pháp môn Chiếu Minh và đặc quả là Huỳnh Quang Chơn Nhơn.

*

Hiền giả người Pháp là Pascal nói: “*Cái tôi đáng ghét.*”

Vừa rồi tôi đã làm một việc thật dễ ghét là đem cái tôi đáng ghét của mình mà tâm tình với các bạn trẻ. Thật ra qua chuyện cũ ấy tôi muốn chia sẻ một suy niệm từ trải nghiệm bản thân.

Khi chủ biên *Đại Đạo Văn Uyển* (nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, ba tháng ra một tập), bốn năm nay tôi vẫn mời gọi quý tín hữu Cao Đài gửi bài cộng tác và kể lại nguyên do vì sao quý vị vào đạo Cao Đài.

Vấn đề này đáng cho chúng ta quan tâm lắm chứ. Người nước ngoài cũng hay quan tâm tìm hiểu lý do vì sao chúng ta theo đạo Cao Đài thay vì một tôn giáo khác.

Từ ngày 01-7-2015 tới 30-4-2016, có một dự án của sinh viên châu Âu đi qua ba mươi ba quốc gia ở bốn lục địa Âu,

Á, Phi, Mỹ để thúc đẩy những sáng kiến về chung sống liên tôn giáo. Website của họ là *www.interfaithtour.com*. Để thực hiện dự án, họ chia thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm đi tới một số nước.

Đầu tháng Hai năm nay, một nhóm năm anh chị đã ghé Sài Gòn. Họ muốn tìm hiểu về đạo Cao Đài nên nhờ linh mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn của Tổng Giáo Phận TpHCM làm cầu nối, và linh mục Bảo Lộc mời tôi đến văn phòng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn tiếp chuyện họ.

Thế là chiều Thứ Sáu ngày 05-02-2016 tôi trò chuyện với ba cô sinh viên châu Âu trong nhóm năm bạn trẻ đó. Một cô theo Do Thái Giáo, một cô theo đạo Thiên Chúa, và một cô vô thần (không theo tôn giáo nào). Họ đặt cho tôi một số câu hỏi về đạo Cao Đài, trong đó có câu này: *Tại sao ông theo đạo Cao Đài?*

Câu hỏi của họ trùng hợp lòng mong muốn nhiều năm nay của tôi là ấn tống được một tập sách tương đối dày dặn, bao gồm những chuyện kể của các đạo hữu cho biết lý do vì sao trong lúc quanh ta đang có sẵn những tôn giáo lâu đời, bề thế, hoành tráng, được coi là tôn giáo hoàn cầu mà ta không chọn không theo, ta lại gõ cửa Cao Đài, một tôn giáo vốn chịu nhiều ngộ nhận, xuyên tạc và bách hại từ khi vừa ra đời.

Nếu làm được cuốn sách mong ước đó, kết tập nhiều câu trả lời khác nhau từ nhiều tín hữu khác nhau, tôi tin rằng sẽ giúp chúng ta hiểu được sự nhiệm mầu của ơn cứu độ Kỳ

Ba, thấy được cách Thượng Đế đưa tay nắm lấy chúng ta rất diệu kỳ.

Hẳn chúng ta đều biết, xưa kia, ngày Thứ Năm 31-12-1925 tại phố Hàng Dừa ở Sài Gòn (nay là đường Cống Quỳnh), Đức Chí Tôn hỏi ba vị tiên khai Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Phạm Công Tắc rất trù mên như sau:

“Thầy đến với các con như thế ấy, các con có thương Thầy không?”

Câu hỏi ấy của Thầy sẽ luôn luôn còn vang vọng trong sâu thẳm tâm hồn từng tín hữu chúng ta mỗi khi chúng ta hồi tưởng lại cách mà Thầy đã âm thầm đưa tay dắt dìu chúng ta trở về với Thầy.

Phần tôi, khi ngộ ra Thầy đã mạc khải cho mình như thế nào, tôi bày tỏ:

*Tạ ơn Thầy âm thầm đưa con tới
Chiếc thuyền từ giữa bể khổ đầy voi
Thân nghiệp chướng nếu không Thầy soi lối
Con làm sao thành thật biết ơn đời.*

Tôi xét trường hợp bản thân, hiểu rằng mình đã không tìm kiếm, không chọn lựa; nhưng hễ đúng ngày đúng giờ thì Thầy đưa tay dắt mình vô cửa Đạo.

Tôi luôn nghĩ rằng hôm nay sở dĩ anh chị em chúng ta được làm môn đệ Cao Đài là bởi trước khi sinh vào cõi Diêm Phù Đề này chúng ta đã se duyên với Cao Đài.

Chúng ta có thể tin như vậy bởi vì tại Trung Hưng Bửu

Tòa, vào ngày 01-01 Bính Thân (Chủ Nhật 12-02-1956), Đức Chí Tôn dạy:

*Thân con, thân của Cao Đài
Người con, người của Thầy sai xuống trần.*

Trên đây là chúng ta vừa trao đổi với nhau về cơ duyên khiến chúng ta trở thành môn đệ Cao Đài.

Một lần nữa, tôi tha thiết mong rằng sau câu chuyện này, sẽ có nhiều đạo hữu nơi đây sốt sắng gởi bài viết tới *Đại Đạo Văn Uyển*, kể rõ ràng và kể rất hay về cơ duyên đã đưa quý đạo hữu nhập môn Cao Đài, để được gọi Thượng Đế chúa tể vũ trụ càn khôn là “Thầy” một cách thân thương.

*

Ở ngoài đời, đâu hiếm chuyện đôi lứa đã se duyên rồi mà sau cùng lại cam đành bút đứt đường tơ, đem buộc vào mối khác. Trong đạo cũng thế, cũng có người đường tơ bút đứt, mối khác buộc vào. Sau đây chúng ta trao đổi tiếp về những người đạo hữu cất bước sang ngang.

Chúng ta thấy thế này: Có người nhập môn Cao Đài rồi thì vẫn thủy chung, một lòng son sắt cho đến khi từ già cuộc đời. Trái lại có người nhập môn Cao Đài rồi, thậm chí đã trải qua vài mươi năm tuổi đạo rồi, thì bỗng trở nên nhạt tình, đem lòng hờ hững, và rẽ qua tôn giáo khác.

Ngoài đời, khi nam nữ mới yêu nhau, lẽ thường ai ai cũng ước mong tình đầu là tình cuối. Trong đạo, khi một người xin nhập môn Cao Đài, chắc chắn người đó không

bao giờ nghĩ rằng sẽ có ngày họ bỏ đạo, rồi sang ngang, bước qua tôn giáo khác. Bởi lẽ, nếu đã nghĩ như vậy, họ chẳng nhập môn làm gì.

Trong *Đại Thừa Chơn Giáo*, Thầy dạy:

*Ném mùi Đạo, ôi thôi ngon ngọt
Mát mẻ lòng vui trót đêm ngày
Đạo mầu càng nhiễm càng say...*

Như vậy phải chăng sau nhiều năm sống trong đạo Cao Đài, người bạn chúng ta bỏ đạo bởi vì bạn ấy không hề cảm nhận được mùi vị đạo Cao Đài ra sao. Bạn ấy không hề nếm được cái ngon ngọt lạ lùng của đạo Cao Đài nó thấm sâu vào tâm hồn, tan chảy vào máu thịt như thế nào. Cũng vì vậy mà bạn ấy chưa từng được say men đạo.

Nói về người tín đồ nhạt đạo, phơi pha tình đạo, thì chuyện này chẳng hề mới mẻ gì. Nó là chuyện cũ và vẫn còn tái diễn. Vâng, nó là chuyện không mới bởi vì cách nay hơn nửa thế kỷ, tại thánh thất Từ Vân (Quảng Nam), vào ngày 21-01 Nhâm Thìn (Thứ Bảy 16-02-1952), Đức Lý Thái Bạch dạy:

“Lão thấy lạ quá! Hồi mới nhập môn cầu Đạo thì tâm chí lại được gần Thầy. Còn tu lên một ngày, một tháng, một năm cho đến nhiều năm thì bước tu lại lần lần dang xa nền Đạo, mà gần như không khác chi kẻ tục tình, chỉ còn ba miếng chay ít ngày là nhiều, chớ có kể gì quy giới, có lo nghĩ gì sự chung gánh nặng nề, chung mùi vui khổ, chung sự đắp xây, chung phần trách nhiệm! Vậy, thế thì sai lạc biết bao!”

Nói tới vấn đề nhập đạo và bỏ đạo, chúng ta nên suy gẫm lời Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân dạy ngày 30-01 Đinh Dậu (Thứ Sáu 01-3-1957), trong đàn cơ tại Trung Hưng Bửu Tòa:

“Về tôn giáo người tín đồ phải giữ đạo, truyền đạo.”

Chúng ta hiểu:

- Giữ đạo trước hết là giữ cho bản thân. Bản thân không còn đạo thì hòng truyền cho ai? truyền cái gì?

Không giữ được đạo mà lại truyền đạo thì nói như Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân, nào khác chi lấy *“hai tay không vãi vào thiên hạ”*.

- Truyền đạo trước hết nên là truyền cho chính những người thân trong gia đình mình, ruột thịt của mình:

Ngô gia bất độ, hà gia độ?

(Nhà mình không độ, độ nhà ai?)

Chúng ta biết rằng có một số gia đình vốn là đạo dòng, nhưng qua đời sau, dần dà con cháu hoặc chọn đạo khác, hoặc không theo đạo nào, hoặc chỉ còn mang hình thức đạo Cao Đài trên danh nghĩa vì đã nhập môn nhiều năm mà tâm hồn vẫn không khác một người chưa hề nhập môn.

Tại Minh Lý Thánh Hội, vào ngày 08-12 Đinh Mùi (Chủ Nhật 07-01-1968), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Trên đường đời cũng như trong cửa đạo, nhiều trường hợp hay trái ngược nhau. Ông bà cha mẹ tu hành, cháu con

không gìn giữ gốc thiện, trái lại còn khảo đảo sự tu hành của cha mẹ là một đàng khác.”

Ở nơi này nơi khác, quả thật việc giữ đạo và truyền đạo đã không trọn vẹn ngay từ trong gia đình, gia tộc của những người mà hột giống Cao Đài đã một thời được gieo xuống.

Nhận định như vậy để thấy rằng các bạn trẻ đang ngồi đây rất điểm phúc.

Các bạn trẻ Truyền Giáo ơi! Các bạn có đồng ý là các bạn điểm phúc không? Điểm phúc chỗ nào?

Tôi xin xác định chỗ điểm phúc của các bạn như sau:

Các bạn đã được sinh ra trong gia đình Cao Đài. Các bạn được Hội Thánh Truyền Giáo đoàn ngũ hóa để trở thành lớp người kế thừa, tiếp nối truyền thống Cao Đài của cha ông. Nhờ thế, sáu mươi năm nay Hội Thánh Truyền Giáo luôn luôn có sinh lực của giới trẻ phả vào mọi cuộc lễ lớn nhỏ.

Giá như nhiều nơi khác trong cộng đồng Cao Đài hiện nay cũng gây dựng được thế hệ tiếp nối giống như Hội Thánh Truyền Giáo thì mừng vui biết mấy!

Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, vào ngày Khai Minh Đại Đạo năm Quý Sửu (Thứ Sáu 09-11-1973), Đức Chí Tôn nhắc nhở:

*Thanh thiếu niên mầm non quốc đạo
Truyền thống nhiều hoài bão tương lai*

*Đời còn có một ngày mai
Nhờ nay các trẻ nghiêng vai gánh gồng.*

Thế nên, mỗi khi chúng ta tới dự lễ ở một thánh sở Cao Đài lớn nhỏ bất kỳ, nếu thấy vắng bóng giới trẻ ở đó, chúng ta hãy nên buồn lo, bởi vì điều ấy báo hiệu sự lão hóa, báo hiệu con đường phía trước của nơi ấy mịt mờ vì thiếu thế hệ tiếp nối.

Chúng ta trở lại với việc truyền đạo.

Trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 20-7 Bính Dần (Thứ Sáu 27-8-1926), Đức Chí Tôn dạy các môn đệ: “... *buộc mỗi đứa phải độ cho đặng ít nữa là mười hai người.*”

Nếu chúng ta hiểu rằng chỉ cần chú ý tới số lượng mà không quan tâm tới phẩm chất, thì dẫu có độ được gấp bội lần con số mười hai ấy, kết quả e khó vững bền.

Tại Minh Lý Thánh Hội, ngày 06-10 Kỷ Dậu (Thứ Bảy 15-11-1969), Đức Vạn Hạnh Thiên Sư nhắc nhở chúng ta:

“Lòng mong độ thêm một người chưa biết đạo phải song song với sự nuôi dưỡng đức tin đối với người bạn đạo. Nếu vô tình hoặc cố ý để mất đức tin một người bạn đạo lâu năm còn quan trọng hơn độ thêm năm, mười người khác nữa.”

Từ lời dạy của Đức Vạn Hạnh Thiên Sư chúng ta rút ra bài học này:

Phát triển số lượng tín đồ quả là cần, nhưng chưa đủ.

Muốn đủ, còn phải ra sức bồi dưỡng phẩm chất tín đồ.



Thánh tượng Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn (Huỳnh Ngọc Trác, 1898-1945) trên đỉnh Linh Tháp. Ảnh tài liệu.



Ngót 130 thanh thiếu niên môn sinh Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài ở tỉnh Quảng Ngãi sinh hoạt *Tâm Hạnh Sống Đạo* (mùa hạ 2016) tại Linh Tháp (thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

Ảnh: HK (12-8-2016).

Chúng ta đừng quên chăm sóc, bồi dưỡng phẩm chất những tín đồ đang có, để các bạn mình xứng đáng là người đạo Cao Đài.

Thầy Cao Đài vô hình vô ảnh, ai mà thấy được. Bá tánh mền mộ hay rẻ rúng đạo Cao Đài là do họ nhìn trực tiếp vào phẩm chất người tín đồ. Bởi lẽ đó, vào ngày 21-01 Nhâm Thìn (Thứ Bảy 16-02-1952), tại một thánh thất ở Trung Kỳ, Đức Lý Thái Bạch nhắc nhở chúng ta:

“Đạo hữu là căn bản và danh dự của Đạo. Ta không nên quên mà lo giúp đỡ, chỉ bày.”

Nếu ghi nhớ lời này của Đức Lý, mỗi khi nghe nói có anh Giáp, chị Át bỏ đạo Cao Đài rẽ qua đạo khác, ắt chúng ta giật mình, xét lại mình xem có liên đới trách nhiệm hay không.

Thông thường, khi biết có một người bạn Cao Đài trong tập thể đạo chúng ta vừa cất bước sang ngang, chúng ta dễ phản ứng bằng cách tiếc rẻ cho người đó, hoặc trách cứ, quy lỗi cho người đó.

Lẽ ra chúng ta cần công tâm xét lại xem tập thể áo trắng chúng ta bấy lâu đã làm được gì để nâng đỡ, bồi dưỡng, củng cố đức tin bạn mình; chúng ta đã làm được gì để bạn mình thật sự nếm được mùi đạo ngon ngọt, để đêm ngày say mê như lời Thầy dạy trong *Đại Thừa Chơn Giáo*:

*Nếm mùi Đạo, ôi thôi ngon ngọt
Mát mẻ lòng vui trót đêm ngày
Đạo mầu càng nhiễm càng say...*

Một bạn đạo chúng ta rời bỏ tập thể áo trắng để đổi lấy màu áo khác, điều đó cũng có nghĩa người ấy chưa từng thấy trong đạo Cao Đài có giá trị hy hữu vô song.

Sau nhiều năm làm tín hữu Cao Đài, nếu thấy vẫn quần quanh cứng lạy với lễ lạt, vẫn lặp lại những lời khuyên dạy làm lành lánh dữ, tập lòng bác ái để thương người mền vật, v.v... thì ắt người bạn ấy nghĩ rằng đạo Cao Đài chung quy cũng chỉ là một tôn giáo giống như các tôn giáo Nhất Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ mà thôi.

Nếu người bạn ấy suy nghĩ như vậy, thì phải chăng là do chúng ta thiếu sót, chưa giúp cho bạn đạo của mình nhận ra giá trị hy hữu vô song của đạo Cao Đài?

Nhưng bây giờ, giả sử có ai hỏi: *Cái gì là giá trị hy hữu vô song của đạo Cao Đài?* Chúng ta có thể dễ dàng trả lời cho thuyết phục được không?

Thật sự là khó trả lời cho thuyết phục nếu như chúng ta không đầu tư tìm óc, tâm huyết vào công cuộc nghiên cứu thánh giáo Cao Đài một cách hết sức nghiêm túc.

Bởi suy nghĩ như vậy, sáng Chủ Nhật 17-7 vừa qua tại thánh thất Trung Minh, trong câu chuyện với các hạnh sinh hệ Hoằng Giáo khóa Một, tôi chia sẻ ý kiến rằng công cuộc hoằng giáo Cao Đài ngày nay không đơn thuần chỉ là rao giảng cho tín đồ biết ăn hiền ở lành, gây tạo phước đức.

Tôi đang nói với các bạn trẻ về việc truyền giáo, các bạn có nghĩ rằng sớm quá, chưa phù hợp với lứa tuổi các bạn chăng?

Không đâu, phù hợp lắm chứ, đúng đối tượng lắm chứ. Tại thánh thất Trung Thành, vào ngày 15-01 Canh Thìn (Thứ Năm 22-02-1940), Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy thanh niên như sau:

“Chào các thanh niên. Giờ này Bản Thánh đến để lời phân trần căn kẽ bổn phận làm người và cái trọng nhiệm của tín đồ Đại Đạo, nhất là danh dự của lớp người tuổi trẻ.

(...)

Hỡi các bạn thanh niên! Cơ Đạo hiện thời đã bước đến thời kỳ chuẩn bị rồi.

(...)

Muốn thế, trước phải lấy thanh niên làm nòng cốt và thí điểm, vì thanh niên là lớp người quan hệ cho tương lai, có nghị lực hăng hái làm việc. Như vậy trong bước đầu tổ chức phải huấn luyện thế nào cho mỗi thanh niên rành rẽ bổn phận của người giữ đạo, truyền đạo, có một bản chất thuần túy đạo đức tiến thủ.”

Như vậy, chúng ta nói chuyện truyền đạo bây giờ là để chuẩn bị đầy đủ hành trang và nội lực cho mai sau.

Trong cách truyền đạo, chúng ta cần lưu ý điểm này: Chúng ta cần học hiểu căn bản giáo lý tôn giáo bạn, nhưng không nên lặp lại giáo lý đó một cách sống sít. Có người đứng ở bục giảng Cao Đài mà chỉ “phát thanh” nguyên xi các chủ đề giáo lý của tôn giáo khác, y hệt như đang làm vai trò “phát ngôn viên” do tôn giáo khác gởi đến.

Những buổi giảng sống sít đáng tiếc như vậy càng dễ xui khiến bá tánh ngộ nhận rằng Cao Đài không có chi hết, đành phải vay mượn, chấp vá giáo lý của các tôn giáo khác.

Thật ra, chúng ta cần học hỏi và lãnh hội giáo lý các tôn giáo bạn nhưng với mục đích là dùng sở học đó quy chiếu vào giáo lý Cao Đài để làm sáng tỏ chân lý vạn giáo đồng nguyên và vạn giáo quy nguyên, để soi rọi cho mọi người nhìn nhận con đường *Từ Đại Đạo phát sinh Tam Giáo Đạo, rồi từ Tam Giáo Đạo trở về nguồn gốc Đại Đạo.*

*

Người đạo chúng ta thường quen miệng nói rằng Cao Đài là tôn giáo mới, là tân tôn giáo. Vậy, các bạn trẻ Truyền Giáo Cao Đài hiểu thế nào là tân tôn giáo?

Phần đông bá tánh nói Cao Đài là tân tôn giáo và quen hiểu chữ *tân* hạn hẹp theo ý nghĩa thời gian, căn cứ cái mốc ra đời vào những năm 1920. Nếu hiểu hạn hẹp như vậy thì quả thật rất không nên cho đạo Cao Đài. Tại sao thế?

Bản tiếng Anh của từ điển bách khoa *Wikipedia*, mục từ *List of New Religious Movements* (Liệt kê các phong trào tôn giáo mới, tôi truy cập ngày 04-8-2016) kê ra 211 phong trào tôn giáo mới trên thế giới xuất hiện trong thế kỷ 20 (tôi đã loại bớt những phong trào hoặc không rõ thời gian ra đời, hoặc ra đời trong thế kỷ 19 và 21). Trong 211 cái tên do *Wikipedia* kê ra (xếp theo thứ tự ABC), đạo Cao Đài cũng gọi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đứng ở số 52.

Wikipedia đã đồng hóa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (gọi tắt là Cao Đài) với 210 phong trào tôn giáo mới ra đời trong thế kỷ 20 chỉ vì đơn giản xét theo tiêu chí thời gian xuất hiện. Đây quả là một ngộ nhận rất tai hại vì nó xóa nhòa sứ mệnh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; nhưng ai nên chịu trách nhiệm cho ngộ nhận tai hại đó?

Chính người đạo Cao Đài chúng ta nên chịu trách nhiệm.

Một học giả người Anh lỗi lạc là Giáo Sư Ralph Bernard Smith (1939-2000), giảng dạy tại Trường Nghiên Cứu Phương Đông Và Châu Phi (SOAS) thuộc Viện Đại Học London, vào năm 1970 từng nhấn nhủ chúng ta:

“Trong chừng mức nào đó, việc người phương Tây không hiểu biết về đạo Cao Đài là trách nhiệm của chính những người Cao Đài.”⁽¹⁾

Chúng ta nên chịu trách nhiệm vì chúng ta chưa làm sáng danh Thầy rạng danh Đạo.

Chúng ta nên chịu trách nhiệm vì chúng ta bấy lâu nay trót làm cho hình ảnh đạo Cao Đài trước con mắt người đời chỉ như một tôn giáo địa phương nhỏ bé, chứ không phải là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trước hiện tình nhân loại hoàn cầu thời hạ ngươn mặt kiếp đang sống trong kỷ nguyên phân ly chia rẽ và hủy diệt,

⁽¹⁾ *“To some extent Western ignorance about Caodaism is the responsibility of the Caodaists themselves.” Đại Đạo Văn Uyển, tập Nguyên (số 13), quý Một năm Ất Mùi. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2015, tr. 79.*

đạo Cao Đài ra đời để hàn gắn và tái tạo, thế nhưng chính bản thân cộng đồng Cao Đài trong buổi sơ khai lại sớm phân rẽ chia ly thành nhiều phái!

Trở lại với cách nói Cao Đài là tôn giáo, trước hết chính cộng đồng tín hữu chúng ta phải hiểu chữ *tôn* này siêu vượt khỏi cái mốc thời gian ra đời là những năm 1920. Chúng ta cần hiểu chữ *tôn* đó theo ý nghĩa đã được Đức Thánh Trần Hưng Đạo, cũng là Tổng Lý vô vi của Hội Thánh Truyền Giáo minh định như sau:

“Vì tranh chấp, vì dị đồng, vì lý tưởng xung đột, vì tín ngưỡng chia rẽ, vì quyền lợi đảng phái nên đảng phái cạnh tranh mà nền đạo mới phải ra đời. Ra đời để đem lại sự đồng nhất cho loài người, làm cho chấm dứt những tình trạng thù ghét rẽ riêng, thì sự lập thành một tôn giáo mới là có ý nghĩa.”⁽²⁾

Lời dạy của Đức Thánh Trần Hưng Đạo nhắc chúng ta nhớ lại lời Đức Chí Tôn được ghi lại trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 13-3 Bính Dần (Thứ Bảy 24-4-1926):

“Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo, tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây chánh giáo, là vì khi trước còn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt,⁽³⁾ thì nhơn loại

⁽²⁾ *Minh Lý Chơn Giải. Lời nói đầu.*

⁽³⁾ *Còn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt 乾無得看, 坤無得閱: Con người chưa khám phá, tìm hiểu (khán, duyệt) được vũ trụ,*

duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì hơn loại đã hiệp đồng, còn khôn dĩ tận thức,⁽⁴⁾ thì lại bị phần nhiều đạo ấy⁽⁵⁾ mà hơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt.”

Khi thấu hiểu lời Đức Thánh Trần, lời Đức Chí Tôn như vừa trích dẫn, chúng ta có thể xác tín rằng đạo Cao Đài ra đời không phải để góp thêm tôn giáo thứ ngàn lẻ một cho cõi thế gian vốn đã sẵn có quá nhiều cỗ kim tông phái.

Bởi lẽ, nếu Cao Đài chỉ là tôn giáo thứ ngàn lẻ một thì Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đâu phải lập tờ đoan thệ trước Hội Công Đồng Tam Giáo rằng nếu Đạo không thành thì Thượng Đế không trở về ngôi vị cũ.

Chúng ta xác định rằng tôn giáo nào cũng quý, chánh pháp nào cũng là chánh pháp. Nhưng mỗi Đạo Kỳ Ba gieo trồng trên thánh địa Việt Nam lại có chỗ hy hữu vô song.

Bởi vì Cao Đài có chỗ vô song hy hữu nên sau khi được Thiên Đình phong thánh, trong lần đầu tiên trở về trần gian tái ngộ đồng đạo Hội Thánh Truyền Giáo tại thánh thất Thái Hòa, vào ngày 24-8 Ất Mùi (Chủ Nhật 09-10-1955), Đức Tiếp Văn Pháp Quân Cao Hữu Chí tán thán:

thế giới (cần khôn).

⁽⁴⁾ *Cần khôn dĩ tận thức* 乾坤已盡識: Con người đã hiểu biết rõ vũ trụ, thế giới (cần khôn).

⁽⁵⁾ *Bị phần nhiều đạo ấy*: Bởi vì tình trạng có nhiều đạo như thế ấy.

“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hoằng khai trong buổi hạ ngưng, kết tập bao nhiêu thời gian thế hệ, bao nhiêu tinh hoa cố hữu của các bậc cứu thế.

Vì vậy nên pháp môn Đại Đạo là pháp môn có sẵn, pháp môn đã từng cứu độ biết bao nhiêu sinh linh được siêu phàm nhập thánh, đã từng đem lại cho bao thời đại huy hoàng, đã hằng đưa đến cho đời com no áo ấm, trật tự hòa bình.

(...)

Nay Đại Đạo hoằng khai, mục đích làm cho bao nhiêu pháp môn về trước được sáng tỏ diệu huyền, làm cho pháp môn hóa thành linh năng hữu ích, mà đời không ai không ham chuộng yêu mến.”

Chúng ta nên chú ý tới thánh giáo của các bậc tiền bối liễu đạo khi các Đấng trở về trần gian lần đầu tiên hàn duyên với chúng ta trên ngọn linh cơ. Tại sao vậy?

Sau khi bỏ xác thân tứ đại rồi, xóa sạch vô minh rồi, không còn bị duyên trần nghiệp tục che mắt bịt tai nữa, các Đấng tiền bối trở về trần gian để làm chứng nhân cho chân lý Cao Đài, thì lời tâm tình trong lần đầu tiên tái ngộ đồng đạo bao giờ cũng có những khái thị quan trọng giúp chúng ta sáng mắt sáng lòng mà hiểu ra giá trị hy hữu vô song của đạo Cao Đài.

Chúng ta có thể nêu ra một minh chứng khác. Vào ngày 07-6 Tân Dậu, trong lần đầu tiên trở về trần gian tái ngộ đồng đạo, Quảng Đức Chơn Tiên đã hoan hỷ thốt lên rằng:

*Mừng đặng sinh trong cơ tái tạo
Đặng làm người học Đạo Kỳ Ba.*

Ngài Quảng Đức mừng đó là mừng giùm cho chúng ta, để chúng ta khắc ghi vào đáy lòng mình một duyên phận tam ngươn hy hữu và đừng bao giờ sơ sẩy, để duôi tự mình đánh mất cái hồng phúc ba ngươn mới có một lần.

Một khi chúng ta lãnh hội sâu sắc chỗ tam ngươn hữu hạnh của người tín đồ Cao Đài thì chúng ta sẽ không tự mình làm cho Cao Đài trở thành tôn giáo thứ ngàn lẻ một, chúng ta cũng sẽ không tự mình làm cho nền Đạo Kỳ Ba này trở thành tôn giáo của Nhất Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ.

*

Về chỗ khác nhau giữa nền Đạo Kỳ Ba so với các tôn giáo của Kỳ Một và Kỳ Hai, tôi rất tâm đắc thánh giáo của Đức Nhất Phẩm Nhị Thừa Hoan Hỷ Chơn Quân Thái Sơ Thanh.

Vào ngày 22-4 Mậu Tuất (Thứ Hai 09-6-1958) tại Trung Hưng Bửu Tòa, Đức Thái Sơ Thanh ví von bóng bẩy và rất thâm thúy về chỗ khác nhau giữa nền đạo Cao Đài Kỳ Ba so với các tôn giáo đã ra đời trong hai kỳ trước như sau:

“Chánh pháp ở Thầy là quyền hành chính pháp vạn giáo. Bông vẫn là bông, đẹp vẫn là đẹp, hương vị đều có, nhưng hương thơm bởi buổi mai, buổi chiều theo âm dương thăng lên hoặc giáng xuống.”

Trong câu chuyện hôm nay, các bạn trẻ có lẽ đã nhận ra

tôi hay trích dẫn *Thánh Truyền Trung Hưng*. Vâng, chủ tâm của tôi là vậy, và tôi sẽ còn tiếp tục trích dẫn *Thánh Truyền Trung Hưng*. Tôi muốn các bạn trẻ thấy rằng môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo đang có một gia tài vô giá là *Thánh Truyền Trung Hưng*.

Các bạn trẻ Truyền Giáo hãy làm người thợ lặn, hãy lặn sâu vào biển thẳm mênh mông của *Thánh Truyền Trung Hưng*, và các bạn sẽ khám phá nhiều món báu vô giá, nhiều hơn những gì tôi trích dẫn.

*

Vừa rồi chúng ta nêu câu hỏi: *Cái gì là giá trị hy hữu vô song của đạo Cao Đài?* Chúng ta cũng thú nhận rằng không dễ trả lời thỏa đáng câu hỏi này một cách thuyết phục.

Nhưng không phải chỉ có một câu hỏi đó. Còn nhiều câu hỏi khác vẫn đang thách thức chúng ta bấy lâu nay.

Trước những câu hỏi ấy các bạn trẻ ở đây chắc đã từng lúng túng và có lẽ vì bế tắc mà các bạn không khỏi thắc mắc: *Cao Đài có cơ bút, tại sao Ôn Trên không dạy hết mọi lẽ từ A tới Z cho chúng ta? Tại sao Ôn Trên không phơi bày tất cả những đáp án giùm chúng ta?*

Riêng tôi nghĩ thế này: Nếu cơ bút giải bày hết tất cả từ A tới Z thì chúng ta không còn chút công quả nào để trình dâng Thầy Mẹ nữa khi chúng ta kết thúc cuộc hành trình trên cõi tạm phù vân.

Xưa kia Đức Khổng Tử dạy học trò cũng giống như thế. Có bốn góc thì Đức Khổng chỉ dạy một góc, ba góc còn lại Ngài để cho bản thân học trò phải tự mình ráng hết sức tìm ra manh mối (*Luận Ngữ, Thuật Nhi: ... cử nhất ngưng tắc dĩ tam ngưng phần...*).

Nói cách khác, Thượng Đế Cao Đài ban trao cho chúng ta vàng ngọc. Nhưng ngọc ấy được giấu trong đá, vàng ấy nằm lẫn trong quặng. Người môn đệ Cao Đài chúng ta có bốn phận nối tiếp nhau xẻ đá lọc quặng để cầm được vàng ngọc trong tay rồi trau tía cho hào quang càng thêm tỏa sáng rực rỡ.

Vàng ngọc Thượng Đế đã trao cho, nhưng thay vì giác ngộ bốn phận môn đồ mà dốc công khai thác, người bạn đạo chúng ta lại bỏ ra đi và rẽ sang nẻo khác, cất bước sang ngang; vậy là bạn chúng ta đã vướng đúng vào điều mà Đức Mẹ Diêu Trì đã răn dè con cái trong đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, vào ngày 15-4 Bính Ngọ (Thứ Sáu 03-6-1966):

“Nếu các con cứ ở non Tần trông núi Sở, thấy ánh sáng bên ngoài vội tắt sinh lực của mình, thiệt chẳng khờ khạo lắm ru!”

Lời răn dạy của Đức Mẹ năm mươi năm trước không ngờ gần đây đã trúng vào một ít môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo.

Quên rằng mình đang có gia tài *Thánh Truyền Trung Hưng* cao siêu phong phú, quên rằng mình đang có tâm

pháp luyện châu mầu nhiệm do Đức Ngô Minh Chiêu trực tiếp trao truyền, một ít môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo dù đã khá nhiều tuổi đạo, khi nghe lời huyền truyền rằng ở địa phương nào đó mới mở ra một chỗ linh ứng nhiệm mầu, thì số ít ấy bèn mau chân tìm đến...

Các bạn trẻ ơi, nhân dịp bàn tới chuyện người đạo Cao Đài nửa đường rẽ bước sang ngang, chúng ta vừa liên hệ chút xíu thực tế đáng tiếc như vậy để mà dè dặt nhắc nhau: *Hồn ai nấy giữ!*

Và xin chúng ta luôn luôn tâm niệm lời Thầy dạy trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 15-7 Bính Dần (Chủ Nhật 22-8-1926):

“Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lô Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, quý vương đã khởi phá khuấy chơn đạo. Đến danh Ta nó còn mượn, duy ngài Ta nó chẳng dám ngồi mà thôi.”

*

Trở lại với câu hỏi: *Cái gì là giá trị hy hữu vô song của đạo Cao Đài?* Tôi nghĩ rằng để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác, chúng ta vẫn còn đang phải dành rất nhiều thời gian tìm tòi học hỏi và luôn cầu nguyện Ôn Trên soi sáng.

Tuy nhiên, một trong những đặc thù nổi bật của đạo Cao Đài mà chúng ta cần lưu ý, đó là *đại ân xá Kỳ Ba*. Tại thánh thất Minh Đức, ngày 03-3 Bính Thân (Thứ Sáu 13-4-1956), Đức Thánh Phan Thanh Giản dạy:

*Đạo Tam Kỳ là đại ân xá lần ba
Truyền khắp cõi ta bà mà nước ta hưởng trước
Chư đệ ôi! Dễ gì ta gặp được
Được gặp rồi, tiến bước giữ gìn tu.*

Người trần tục biết chí thành tu theo pháp môn Cao Đài thì bản thân được hưởng đại ân xá. Trong số những đại ân xá thọ hưởng, người tín đồ được giảm bớt tội lỗi trót gây tạo trong quá khứ theo tỷ lệ ba-bảy như sau:

*Con biết tu Thầy thu lại bớt
Tội đủ mười Thầy sót còn ba.*

Đồng thời, hễ người tu làm được một công quả thì Ôn Trên nhân với hệ số ba. Tại Cơ Quan Phủ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 30-12 Tân Hợi (Thứ Hai 14-02-1972), Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Thời đại ân xá, ai tu cũng có thể được đắc quả. Một việc làm thiện dầu nhỏ nhen đến thế mấy đi nữa cũng vẫn là việc thiện và được ghi ở hệ số ba.”

Hơn nữa, một người biết tu, có công với Đạo thì cha mẹ, ông bà người đó cũng được hưởng đại ân xá Kỳ Ba, mặc dù lúc còn sống ông bà, cha mẹ người đó chưa biết tu. Trong lễ truy phong tại Linh Tháp (Quảng Ngãi) ngày 08-4 Bính Thân (Thứ Năm 17-5-1956), Đức Thích Ca Như Lai dạy chúng ta như thế.

Huyền nhiệm đại ân xá Kỳ Ba còn vào tận mười cửa địa ngục để cứu rỗi những linh hồn tội lỗi:

1. Chúng ta hẳn đều biết vị môn đồ đầu tiên của Đức Cao Đài là tiên khai Ngô Văn Chiêu. Từ ngày 13-3 Giáp Tuất (Thứ Năm 26-4-1934), Đức Ngô bắt đầu du địa phủ một trăm ngày để phán đoán và châm chế tội lỗi các linh hồn, sau đó Đức Ngô chứng vị Ngõi Hai Giáo Chủ.

Tại Thảo Lư (Cần Thơ), đàn ngày 23-6 Giáp Tuất (03-8-1934), Đức Chí Tôn nhắc tới chuyến du địa phủ của Đức Ngô như sau:

*Ngõi Hai chứng vị đến kỳ
Trăm ngày vừa mãn bước đi âm đài
Mười cửa điện Ngõi Hai đã trái
Xét thưởng răn công quả dày công
Tha cho khỏi chốn giam cầm
Linh hồn thông thả lo chăm trở về.*

Nhờ thánh giáo Cao Đài hé lộ, chúng ta biết thêm rằng chuyến du địa phủ của Đức Ngô để cứu rỗi các âm hồn không phải là duy nhất.

2. Ái nữ của tiên khai Lê Văn Lịch (Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt) là Lê Ngọc Trang tu hành chứng quả Quán Pháp Chơn Tiên. Đức Quán Pháp cũng du địa phủ để giúp các âm hồn được thọ hưởng đại ân xá Kỳ Ba. Chúng ta biết được sự kiện trọng đại này qua lời dạy của Quảng Đức Chơn Tiên:

“Này chư đệ muội! Vì nghe tiếng rên la thảm thiết kêu cứu của những vong hồn nơi âm cảnh – những âm hồn ấy cũng đáng thương, khi còn tại thế tu hành nhưng làm

đường lạc lối và vô tình gây nhiều nghiệp quả – động lòng trước lời khẩn cầu ấy, Đức Quan Âm Bồ Tát cùng Quán Pháp Chơn Tiên đang tuần du nơi A Tỳ địa ngục với đại nguyện dụng thần thông hoá cải những vong hồn tự giác ngộ và mong chờ Đức Thượng Đế trong kỳ đại ân xá chế giảm tội, sớm được luân hồi chuyển kiếp, thoát cảnh ngục hình.”

3. Trong lịch sử Hội Thánh Truyền Giáo chúng ta cũng có một đáng tiền bối du địa ngục một trăm ngày như Đức Ngô Đại Tiên vậy.

Lần đầu tiên trở lại Hội Thánh, trong đàn cơ ngày 22-4 Mậu Tuất (Thứ Hai 09-6-1958) tại Trung Hưng Bửu Tòa, Đức Nhất Phẩm Nhị Thừa Hoan Hỷ Chơn Quân Thái Sơ Thanh thuật rõ chuyến du địa phủ của Ngài như sau:

“Tôi khi bỏ xác thối này được Thầy truyền dạy đến cung U Minh Bồ Tát để cùng Người với tôi một trăm ngày du khắp địa phủ rao lời giáo pháp tận cứu của kỳ đại ân xá Chí Tôn.

(...)

Tôi đã gặp biết bao đạo hữu phá giới khai trai, phản Tam Bảo, pháp quyền, hoặc yếu đuối đức tin nghe lời quyến rũ mà xa Đạo rồi theo tà thuyết, danh lợi gây nên tội báo.

Khi tôi đến nơi nào cũng giơ cao râu chầu lên mà miệng cầu hồng ân xá tội. Ai nhìn trông đến là được cứu. Kẻ được cứu bởi quyền pháp giác ngộ.

(...) Người nào ít tội được siêu thăng thiên giới. Còn thân nhân huyền tổ của người tu hành chính đáng, công hạnh dày thì đều được rước lên Tịnh Độ.”

*

Các bạn trẻ ơi, câu chuyện của chúng ta đã đông dài rồi, và tôi đã chia sẻ với các bạn một số điều như sau:

- *Cơ duyên chúng ta vào đạo Cao Đài.*
- *Khi người bạn đạo của chúng ta sang ngang.*
- *Cách chúng ta giữ đạo, truyền đạo.*
- *Giá trị hy hữu vô song của đạo Cao Đài.*
- *Nên hiểu tôn giáo theo ý nghĩa nào.*
- *Cao Đài không phải là tôn giáo thứ ngàn lẻ một.*
- *Cao Đài khác hơn các tôn giáo thuộc Nhất Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ.*
- *Đại ân xá Kỳ Ba.*

Đem ngàn ấy chủ điểm dồn vào một buổi trò chuyện, tôi muốn chúng ta chuẩn bị một góc độ để từ đó cùng nhau phóng tầm nhìn về một tương lai không còn xa chi nữa.

Vâng, đạo Cao Đài chúng ta sắp tròn một trăm tuổi. Chúng ta sẽ kỷ niệm một trăm năm Cao Đài trong thực trạng ngổn ngang trăm mối.

Ở tuổi một trăm, chúng ta sẽ có thành tựu gì thật sự xứng đáng để kính dâng lên Thầy Mẹ? Chúng ta sẽ có kết

quả gì ý nghĩa nhất để người đời trân trọng ngưỡng mộ, mến yêu Đại Đạo?

Hai câu hỏi này nêu ra không phải để bày tỏ thái độ bi quan tiêu cực; nhưng để xác định trách nhiệm của chúng ta, đặc biệt là của thanh niên, của thế hệ tiếp nối.

Tại thánh thất Nam Trung Hòa, ngày 06-7 Mậu Dần (Thứ Hai 01-8-1938), Đức Chí Tôn thương yêu gọi gắm thanh niên Truyền Giáo lời dặn dò như sau:

*Thanh niên phải dôi trau đạo đức
Thanh niên cần trí thức cho cao
Thanh niên làm chủ đời sau...*

(...)

*Đời thanh niên biết truyền đạo đức
Đời vị lai nhờ sức thanh niên
Thanh niên nắm vững mối giềng...*

Như phần đầu câu chuyện hôm nay đã xác định rằng các bạn trẻ Truyền Giáo rất diễm phúc. Các bạn trẻ đang còn quỹ thời gian để đầu tư cho tiền đồ Đại Đạo. Các bạn có thể chuẩn bị từ bây giờ trong sự tin yêu chăm sóc và gầy dựng của Hội Thánh Truyền Giáo.

Những chủ điểm chúng ta vừa trao đổi hôm nay ước mong có thể gợi mở một định hướng để các bạn trẻ sắm sửa hành trang cho bước đường truyền giáo mai hậu.

Giờ đây, thay vì ngỏ lời cảm ơn Ban Tổ Chức và các bạn trẻ đã tặng cho tôi một buổi chiều đàm đạo, thay vì chúc

nhau cùng an lạc, và thay vì cầu nguyện cho ngọn lửa tin yêu được giữ bền mãi mãi trong mỗi anh chị em chúng ta, tôi xin trân trọng gửi đến toàn thể cộng đồng áo trắng nơi đây đôi dòng thơ vụng:

*Về Linh Tháp, về đất thiêng Linh Tháp
Lửa tin yêu ta thấp giữ cho nhau
Những thanh xuân áo trắng đẹp tươi màu
Dâng tuổi trẻ xây Đài Cao Việt quốc.*

*Dòng sứ Đạo rập ràng chân người trước
Đường Trung Hưng rộn rã bước ai sau
Trời La Hà xanh ngắt trên cao
Sóng thương hải dạt vào bờ hưng phước.*

*Đây Truyền Giáo, đây thanh niên thế hệ
Đây tương lai, đây nam tuấn nữ tài
Cùng nấu nung chung lý tưởng Cao Đài
Cùng hoài bão một Kỳ Ba quốc đạo.*

*Ơi bạn trẻ, ta giúp nhau thiện báo
Hạt giống thiêng Đức Từ Phụ phó trao
Ngày lại ngày vun xới với trồng gieo
Những mùa tới thêm sum sê hoa trái.
Ơi bạn trẻ, đường ta đi hoằng đại.*

HK

*Linh Tháp (La Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi)
11-8-2016*

THÁNH HUẤN VỀ PHỔ TRUYỀN GIÁO LÝ

“Phàm người tu hành mà đặt đặng một bộ kinh sám khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành Thánh.”

Đức **Quan Thánh Đế Quân**

*02-11 Tân Mùi (thứ Năm 10-12-1931)
Chiếu Minh Đàn, Tam Nguơn Giác Thế.*

*

“Giáo lý Đạo Trời cốt đem lại những gì hạnh phúc cho vạn loại, cho tất cả mọi tầng lớp chúng sanh, không riêng cho lớp người nào, cho tôn giáo nào, cho phe phái nào. Nếu có riêng là riêng cho những người dục vọng bại hoại lương tri.

Còn sự phổ thông giáo lý Đại Đạo cũng không dành riêng cho lớp người nào. Ai cũng có thể làm được, miễn là hiểu được đường lối, mục đích và chủ trương cao cả của nó. Việc làm này không luận là lớn tuổi, nhỏ tuổi, không luận là hội thánh hay tòa thánh, cũng không luận là có đạo nhiều năm hay người mới vào, ít tuổi đạo. Nó đã đến, đang

đến và sẽ đến với những ai am tường Thiên ý, học hỏi đạo lý, tận tụy phổ thông, say sưa truyền bá.”

Đức **Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh**

*Thánh tịnh Ngọc Minh Đài
15-7 Bính Ngọ (Chủ Nhật 20-8-1967)*

*

“Hiểu một việc, làm một việc. Hiểu một đoạn đường nên đi dẫn kẻ khác đi trên đoạn đường ấy. Hiểu một lời chọn lý, nên phổ truyền lời chọn lý ấy cho kẻ khác. Hiểu một quyển kinh, nên đem quyển kinh ấy phổ biến cho kẻ khác cùng hiểu.

Việc làm với tâm thành chí chánh chí chơn, vô tư kỷ tư lợi, đó là đã làm được việc đạo trong đời của mình rồi. Đừng bao giờ có mặc cảm rằng đợi học hỏi nghiên cứu cho cùng tận rồi mới đem phổ truyền cho kẻ khác.

Đạo pháp trường lưu, bao la lớn rộng, nào ai dám nói rằng mình đã hiểu hết, biết tận cùng, dầu đó là hàng Phật Tiên Thánh Thần, và các bậc ấy vẫn còn đang học đạo kia mà, nhưng vẫn hành đạo luôn luôn.”

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

*Minh Lý Thánh Hội
01-8 Kỷ Dậu (Thứ Sáu 12-9-1969)*

*

“Hơn một lần, Bàn Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức

công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đời kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.”

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài

23-12 Kỷ Dậu (Thứ Sáu 30-01-1970)

*

“Lâu nay, nhận thấy phần đông chư hiền đệ muội tụng đọc Ngũ Nguyên ở những câu:

Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai, nhưng cứ ngồi khoanh tay chờ đợi quyền năng vô hình nào để đến hoằng khai cho mình.

Nhì nguyện phổ độ chúng sanh, nhưng cứ thu hình trong cái vỏ ốc ích kỷ ngàn đời và chờ đến phép màu vô lượng nào đó để đến cứu rỗi mình.

... Muốn hoằng khai cho thiên hạ biết được Đạo, phải qua trung gian của thiên hạ, tức là con người, là chư Thiên mạng có trọng trách thế Thiên hành đạo. Thế Thiên hành đạo không phải chỉ ở hàng chức sắc, chức vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì Đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hoằng khai với bất cứ hình thức nào.”

Đức Đông Phương Chương Quán

Trúc Lâm Thiền Điện

17-7 Canh Tuất (Thứ Ba 18-8-1970)

XÂY DỰNG TỦ KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO TRONG TỪNG NHÀ TÍN HỮU CAO ĐÀI

“... mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện.”

Đức GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 15-11 Ất Tỵ (07-12-1965)

Từ lúc nhập môn đến giờ, ai cũng có vài quyển kinh sách Cao Đài trong nhà, và trong tám năm nay, với sự ra đời của Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Đại Đạo, bản đạo chúng ta đã lần lượt đón nhận được hơn trăm đầu sách bao gồm những nội dung về: sử Đạo; chú giải kinh văn nhứt tụng; giáo lý tổng hợp từ Tam Giáo, Ngũ Chi; đối thoại, giao lưu tôn giáo bạn. Đây là khối tài sản tinh thần giúp ta mở mang kiến thức về đạo đức và cũng là tài sản vô hình mà mỗi người tín hữu chúng ta phải chất chiu, dành dụm trên đường dài tu học và hành đạo để làm giàu thêm công hạnh; đủ khả năng giành lấy phẩm vị thiêng liêng, đạt được mục tiêu Thế Đạo đại đồng, Thiên Đạo giải thoát.

Một số gia đình đạo hữu chúng ta đã có sẵn một số kinh sách, nhưng phần đông thường thiếu điều kiện sắp được tủ sách hoặc kệ sách để sắp xếp, lưu giữ những quyển kinh sách theo thứ tự ngăn nắp. Về điểm này, thiết nghĩ các Ban Trị Sự, Ban Cai Quản của mỗi thánh thất, thánh tịnh nên phát động một phong trào tạm gọi là *gây dựng tủ kinh sách gia đình*. Nếu gia đình nào nghèo quá, không sắm được tủ

kệ dựng kinh sách thì Ban Trị Sự sở tại sẽ có phương cách chung tay giúp đỡ tài chánh để lần lần hầu như gia đình bona đạo nào trong họ bona của mình cũng đều có tủ kệ kinh sách, phân loại theo từng đầu sách mà sắp xếp theo từng ngăn.

Xây dựng tủ sách gia đình ví như xây dựng ngôi nhà cho những vị thầy ở, những vị thầy đó là thánh ngôn, thánh giáo, *Tân Luật, Pháp Chánh Truyền*, thánh kinh hiền truyện... Lúc ta quên điều gì về đạo lý, vị thầy trong ngôi nhà ấy sẽ nhắc nhở chúng ta nhớ lại; lúc ta thối chí ngã lòng, vị thầy ấy sẽ an ủi, động viên chúng ta vững lòng tinh tấn.

Nhiều người than không có thì giờ đọc sách, hoặc ngại đọc sách vì quen nghe băng đĩa và xem phim ảnh. Tuy nhiên, dù bận thế nào chẳng nữa chúng ta vẫn nên dành mỗi ngày từ một, hai giờ đồng hồ đọc kinh sách, bồi dưỡng kiến thức giáo lý để hoàn thiện nhân cách làm người, làm đệ tử Cao Đài, để không bị vướng vào lối tu mù mịt, không có quan điểm rõ ràng về việc tu thế nào cho đúng, để không bị lung lạc, bị lôi cuốn bởi những “đạo lạ” đang thường xuyên gõ cửa quyến rũ, mê hoặc chúng ta. Mặt khác, trân trọng tủ kinh sách gia đình, thường xuyên đọc thánh kinh hiền truyện cũng là nêu gương để con cháu noi theo mà giữ gìn nếp *văn hóa đọc*, vừa bổ ích cho cá nhân, có ích cho Bona nhà, và cho xã hội.

Bảo Học Quân **THANH CĂN**

Tòa Thánh Châu Minh, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH BONA ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN (từ tháng 6-2008):

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ BONA CAO ĐÀI** / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN** / *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*. Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG**. Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ BONA CAO ĐÀI** / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism* / *La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme*. Huệ Khải. 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN**. Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN**. Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN**. Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ**. Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH**. Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG BONA CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965)**. Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-4. **ĐẠO ÁO TRẮNG**. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010, 2016.
- 15-3. **TÌM HIẾU KINH SÁM HỐI**. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIẾU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO**. Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ**. Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI**. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ẮN**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG**. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI BONA CAO ĐÀI**. Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ BONA CAO ĐÀI** / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG**. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.

24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI**. Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN**. Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO**. Đơn Tâm, 2010.
 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỐI CAO TRIỀU PHÁT**. Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH**. Huệ Khải, 2010, 2012.
 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO**. Đơn Tâm, 2010, 2012.
 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHÀ**. Huệ Khải, 2010, 2013.
 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU**. Huệ Khải, 2010, 2011.
 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP**. Đại Cơ Huồn, 2010.
 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
 36-2. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 38-7. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA**. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016.
 39-2. **TÌM HIẾU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN**. Huệ Khải.
 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ**. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
 42-2. **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI**. Huệ Khải, 2011, 2013.
 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH**. Huệ Khải, 2011, 2012.
 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Huệ Khải, 2011, 2013.
 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**. Huệ Khải, 2011.
 46-1. **TIẾNG CHIM QUYẾN**. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2011.
 48-2. **CƠN ĐƯỜNG HẠNH PHÚC**. Huệ Khải, 2011, 2013.
 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA**. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
 52-2. **TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỐ**. Huệ Khải, 2012, 2013.
 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950) / Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950**. Huệ Khải, 2012.
 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH**. Huệ Khải, 2012, 2013.

55-2. **HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN**. Huệ Khải, 2012, 2013.
 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ**. Thiện Bảo, 2012.
 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI**. Thiện Bảo, 2012.
 58-2. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU**. Đạt Đức, 2013, 2015.
 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2013.
 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**. Đơn Tâm, 2013.
 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN**. Thanh Căn, 2013, 2014.
 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ**. Huệ Khải, Lê Anh Minh (truyện tranh), 2013.
 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH**. Nhiều người viết, 2013.
 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY**. Nhiều người viết, 2013.
 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Nhiều người viết, 2013.
 67-2. **ƠN CỨU ĐỘ**. Diệu Nguyên, 2013, 2016.
 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO**. Nhiều người viết, 2013.
 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN**. Huệ Khải, 2013.
 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIẢNG SINH**. Nhiều người viết, 2013.
 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 73-1. **TƯỞNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ**. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 74-1. **HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ**. Huệ Khải, 2014.
 75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN**. Diệu Nguyên, 2014.
 76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ / The God's Altar at Home**. Huệ Khải, 2014.
 78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN**. Lê Anh Minh, 2014.
 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / The Five Precepts Past and Present**. Huệ Khải, 2014.
 80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải kết tập, 2014.
 81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN**. Diệu Nguyên, 2014.
 82-1. **TÌM HIẾU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO**. Thanh Căn, 2014.
 83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI**. Thiện Quang, 2014.
 84-1. **NỀ VẾ TÂM LINH**. Huệ Khải, 2014.
 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / Family in the Caodai New Law**. Huệ Khải, 2014.
 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CÙNG MỘT NHÀ**. Phạm Văn Liêm, 2014.

- 87-1. **NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT.** Huệ Khải, 2015.
 88-1. **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN.** Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 89-1. **ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG.** Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
 90-1. **MINH THIỆN CHƠN KINH.** Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
 91-1. **LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI.** Huệ Khải, 2015.
 92-1. **HỒNG AN TẬN ĐỘ.** Phạm Văn Liêm, 2016.
 94-1. **LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration.** Huệ Khải, 2015.
 95-1. **HÀNH TRẠNG TIỀN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG 1881-1951.** Huệ Khải, 2016.
 96-1. **ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer.** Huệ Khải, 2015.
 97-1. **GỢI NGƯỜI ÁO TRẮNG.** Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
 98-1. **GIỮA CHỖN TA BÀ.** Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
 99-1. **TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / Nostra Aetate in a Caodai Believer's Sentiment.** Huệ Khải, 2016.
 100-1. **ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO.** Huệ Khải, 2016.
 101-1. **GIỮ LỬA CHO NHAU.** Huệ Khải, 2016.
 * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15-16, 17, 18, 19.**

Ghi chú: 101-1 tức là quyển 101, in lần thứ nhất. 38-7 tức là quyển 38, in lần thứ bảy.

Các địa chỉ liên lạc để thỉnh kinh sách ấn tống (kính biểu):

Bạc Liêu:	LÊ QUỐC VIỆT	☎ 0919434444
Cà Mau:	NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC	☎ 0916028939
Đà Nẵng:	LỄ SANH TRẦN THANH TỬ	☎ 0912949657
Đồng Nai:	NGUYỄN VĂN ĐẠO	☎ 01693113723
Lâm Đồng:	NGUYỄN QUANG TÍN	☎ 0976505639
Long An:	PHẠM TRUNG QUỐC	☎ 0913780123
Q. Nam:	Giáo Hữu THƯỢNG THUẬN THANH	☎ 0905870081
Quảng Ngãi	LỄ SANH NGUYỄN VĂN HIẾU	☎ 01287529557
Tây Ninh:	NGUYỄN VĂN NGHĨA	☎ 0987524949
TpHCM:	Minh Quang TRẦN VĂN QUANG	☎ 0913613653

Vĩnh Long: LÊ THỊ HỮU

☎ 0969263264

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

GIỮ LỬA CHO NHAU

Tác giả: **HUỆ KHẢI**

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại: 04.39260024 Fax: 04.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn

Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh

Bìa 4: Huệ Khải văn tập 慧啓文集

Thư pháp: Trương Lộ 張路

Trình bày bìa: Lê Anh Huy, Lê Anh Thư

Sửa bản in & Kỹ thuật: Nghệ Dũ Lan

Đối tác xuất bản: Lê Anh Dũng

*

In ba ngàn (3.000) cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại XN In FAHASA

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

Điện thoại: (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số XNKHXB **2862-2016/CXBIPH/51-51/HD**

Số QĐXB của NXB: **0193/QĐ-NXBHD**

cấp ngày 17-9-2016.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-949-200-6**